

VIỆN KIỂM SÁT NHÂN DÂN
TỐI CAO

Số: 255/QĐ-VKSTC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 18 tháng 7 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

Về việc ban hành Quy chế kiểm sát việc xem xét, quyết định
đưa người nghiện ma túy từ đủ 12 tuổi đến dưới 18 tuổi
vào cơ sở cai nghiện bắt buộc

VIỆN TRƯỞNG VIỆN KIỂM SÁT NHÂN DÂN TỐI CAO

Căn cứ Luật Tổ chức Viện kiểm sát nhân dân ngày 24/11/2014;

*Căn cứ Pháp lệnh về Trình tự, thủ tục Tòa án nhân dân xem xét, quyết định
việc đưa người nghiện ma túy từ đủ 12 tuổi đến dưới 18 tuổi vào cơ sở cai
nghiện bắt buộc ngày 24/3/2022;*

*Xét đề nghị của Vụ trưởng Vụ Kiểm sát việc giải quyết các vụ án hành
chính, vụ việc kinh doanh, thương mại, lao động và những việc khác theo quy
định của pháp luật và Vụ trưởng Vụ Pháp chế và Quản lý khoa học,*

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế kiểm sát việc xem xét, quyết định đưa người nghiện ma túy từ đủ 12 tuổi đến dưới 18 tuổi vào cơ sở cai nghiện bắt buộc.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Thủ trưởng các đơn vị thuộc Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân cấp tỉnh, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân cấp huyện chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lãnh đạo VKSND tối cao;
- Lưu: VT, Vụ 10.

VIỆN TRƯỞNG

(đã ký)

Lê Minh Trí

QUY CHẾ

**Kiểm sát việc xem xét, quyết định đưa người nghiện ma túy
từ đủ 12 tuổi đến dưới 18 tuổi vào cơ sở cai nghiện bắt buộc**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 255/QĐ-VKSTC ngày 18 tháng 7 năm 2023
của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tối cao)*

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

1. Quy chế này quy định về hoạt động kiểm sát việc Tòa án nhân dân xem xét, quyết định đưa người nghiện ma túy từ đủ 12 tuổi đến dưới 18 tuổi vào cơ sở cai nghiện bắt buộc (sau đây viết tắt là việc xem xét, quyết định đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc).

2. Hoạt động kiểm sát việc xem xét, quyết định việc hoãn, miễn chấp hành quyết định đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, tạm đình chỉ hoặc miễn chấp hành thời gian còn lại của Tòa án và hoạt động kiểm sát việc giải quyết khiếu nại đối với hành vi của người có thẩm quyền của Tòa án trong việc xem xét, quyết định đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc được thực hiện theo quy định của pháp luật và quy định của Viện kiểm sát nhân dân tối cao.

3. Quy chế này áp dụng đối với Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Viện kiểm sát nhân dân cấp tỉnh, Viện kiểm sát nhân dân cấp huyện.

Điều 2. Đối tượng kiểm sát, phạm vi kiểm sát

1. Đối tượng kiểm sát việc xem xét, quyết định đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc là tính hợp pháp của các hành vi, quyết định của các chủ thể sau:

a) Tòa án, Thẩm phán, Thư ký Tòa án;

b) Người nghiện ma túy từ đủ 12 tuổi đến dưới 18 tuổi bị đề nghị đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc (sau đây viết tắt là người bị đề nghị); cha mẹ hoặc người giám hộ hoặc người đại diện hợp pháp, người bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của người bị đề nghị;

c) Cơ quan đề nghị đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc và cơ quan, tổ chức, cá nhân khác có liên quan trong quá trình Tòa án thụ lý, giải quyết vụ việc.

2. Phạm vi kiểm sát việc xem xét, quyết định đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc bắt đầu từ khi Viện kiểm sát nhận được thông báo thụ lý hồ sơ đề nghị đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đến khi có quyết định giải quyết của Tòa án có hiệu lực pháp luật mà không có khiếu nại, kiến nghị, kháng nghị theo quy định của Pháp lệnh số 01/2022/UBTVQH15 ngày 24/3/2022 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về trình tự, thủ tục Tòa án nhân dân xem xét, quyết định việc đưa người nghiện ma túy từ đủ 12 tuổi đến dưới 18 tuổi vào cơ sở cai nghiện bắt buộc (sau đây viết tắt là Pháp lệnh số 01/2022).

Điều 3. Nhiệm vụ, quyền hạn của Viện kiểm sát

Khi kiểm sát việc xem xét, quyết định đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, Viện kiểm sát có các nhiệm vụ và quyền hạn sau đây:

1. Kiểm sát việc thụ lý hồ sơ đề nghị đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc;
2. Kiểm sát việc yêu cầu bổ sung tài liệu, chứng cứ;
3. Kiểm sát việc mở phiên họp, hoãn phiên họp xem xét, quyết định đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc; phiên họp xem xét, giải quyết khiếu nại, kiến nghị, kháng nghị quyết định của Tòa án trong việc đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc;
4. Nghiên cứu hồ sơ vụ việc;
5. Tham gia phiên họp xem xét, quyết định đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc; phiên họp xem xét, giải quyết khiếu nại, kiến nghị, kháng nghị quyết định của Tòa án trong việc đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc; kiểm sát việc tuân theo pháp luật tại phiên họp; tham gia tranh luận trong trường hợp Viện kiểm sát kháng nghị; phát biểu ý kiến của Viện kiểm sát tại phiên họp;
6. Kiểm sát quyết định tạm đình chỉ, đình chỉ việc xem xét, quyết định đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc; quyết định đưa hoặc không đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc;
7. Kiểm sát việc thụ lý, giải quyết khiếu nại, kiến nghị, kháng nghị quyết định của Tòa án trong việc đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc;
8. Thực hiện các quyền yêu cầu, kiến nghị, kháng nghị theo quy định pháp luật;
9. Thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn khác theo quy định của pháp luật.

Điều 4. Phân công, thay đổi Kiểm sát viên tham gia phiên họp

1. Viện trưởng Viện kiểm sát quyết định phân công, thay đổi Kiểm sát viên tham gia các phiên họp quy định tại khoản 2 Điều 18 hoặc khoản 4 Điều 39 Pháp lệnh số 01/2022, có thể phân công Kiểm sát viên dự khuyết tham gia phiên họp. Quyết định phân công, thay đổi Kiểm sát viên tham gia phiên họp được gửi cho Tòa án cùng cấp ngay sau khi ban hành.

Trường hợp Viện trưởng Viện kiểm sát tham gia phiên họp thì Viện trưởng trực tiếp hoặc ủy quyền cho một Phó Viện trưởng ký quyết định phân công Kiểm sát viên tham gia phiên họp.

2. Trường hợp vì lý do bất khả kháng, Kiểm sát viên không thể tham gia phiên họp thì báo cáo Viện trưởng hoặc Phó Viện trưởng được Viện trưởng ủy quyền quyết định thay đổi Kiểm sát viên. Trường hợp không có Kiểm sát viên dự khuyết thì đề nghị Tòa án hoãn phiên họp theo quy định tại khoản 1 Điều 20, khoản 5 Điều 39 Pháp lệnh số 01/2022.

Điều 5. Kiến nghị khắc phục vi phạm và phòng ngừa vi phạm

1. Trong quá trình kiểm sát việc xem xét, quyết định đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, nếu phát hiện vi phạm pháp luật của Tòa án hoặc cơ quan, tổ chức hữu quan khác thì Viện kiểm sát kịp thời thực hiện quyền kiến nghị khắc phục và phòng ngừa vi phạm theo quy định tại Điều 5 Luật Tổ chức Viện kiểm sát nhân dân năm 2014 và khoản 1 Điều 4 Pháp lệnh số 01/2022. Việc kiến nghị được thực hiện đối với từng vi phạm cụ thể hoặc tổng hợp vi phạm để kiến nghị chung.

2. Văn bản kiến nghị của Viện kiểm sát ghi thời hạn cơ quan, tổ chức, cá nhân trả lời kiến nghị và Viện kiểm sát đã kiến nghị phải theo dõi việc trả lời kiến nghị theo quy định tại khoản 2 Điều 5 Luật Tổ chức Viện kiểm sát nhân dân năm 2014.

Chương II

KIỂM SÁT VIỆC XEM XÉT, QUYẾT ĐỊNH ĐƯA VÀO CƠ SỞ CAI NGHIỆN BẮT BUỘC

Điều 6. Kiểm sát thông báo thụ lý hồ sơ đề nghị đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc

1. Khi nhận được thông báo thụ lý hồ sơ đề nghị đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc của Tòa án cùng cấp, công chức phải vào sổ thụ lý, lập phiếu kiểm sát các nội dung sau:

a) Thẩm quyền thụ lý của Tòa án theo quy định tại khoản 1 Điều 3 Pháp lệnh số 01/2022;

b) Thời hạn Tòa án phải gửi thông báo thụ lý theo quy định tại khoản 1 Điều 12 Pháp lệnh số 01/2022;

c) Nội dung của văn bản thông báo theo quy định tại khoản 2 Điều 12 Pháp lệnh số 01/2022.

2. Trường hợp phát hiện việc thụ lý hồ sơ của Tòa án có vi phạm thì công chức báo cáo đề xuất lãnh đạo Viện kiểm sát cấp mình thực hiện quyền kiến nghị theo quy định tại Điều 5 Quy chế này.

Điều 7. Lập hồ sơ kiểm sát

1. Công chức có nhiệm vụ lập hồ sơ kiểm sát, sao chụp, trích cứu đầy đủ tài liệu, chứng cứ bao gồm các văn bản của cơ quan đề nghị đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc cung cấp cho Tòa án, tập tài liệu do Tòa án ban hành và các tài liệu thể hiện hoạt động nghiệp vụ của Viện kiểm sát.

2. Hồ sơ kiểm sát được lập, sắp xếp, đóng dấu bút lục, thống kê tài liệu theo quy định của ngành Kiểm sát nhân dân.

Điều 8. Kiểm sát việc Thẩm phán yêu cầu bổ sung tài liệu

1. Công chức kiểm sát chặt chẽ việc Thẩm phán yêu cầu Trưởng phòng Phòng Lao động - Thương binh xã hội bổ sung tài liệu theo các nội dung sau:

a) Thời hạn Thẩm phán ban hành văn bản yêu cầu bổ sung tài liệu theo quy định tại điểm a khoản 3 Điều 13 Pháp lệnh số 01/2022;

b) Căn cứ ban hành, nội dung văn bản yêu cầu bổ sung tài liệu theo quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 15 Pháp lệnh số 01/2022;

c) Thời hạn Trưởng phòng Phòng Lao động - Thương binh xã hội được yêu cầu phải gửi tài liệu bổ sung cho Tòa án theo quy định tại khoản 3 Điều 15 Pháp lệnh số 01/2022.

2. Trường hợp phát hiện việc Tòa án yêu cầu bổ sung tài liệu có vi phạm thì công chức báo cáo đề xuất lãnh đạo Viện kiểm sát cấp mình thực hiện quyền kiến nghị theo quy định tại Điều 5 Quy chế này.

Điều 9. Kiểm sát Quyết định mở phiên họp xem xét, quyết định đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc

1. Sau khi nhận được Quyết định mở phiên họp xem xét, quyết định đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc của Tòa án, công chức kiểm sát các nội dung sau:

a) Thời hạn Thẩm phán ban hành quyết định theo quy định tại điểm c khoản 3 Điều 13 hoặc khoản 4 Điều 15 Pháp lệnh số 01/2022;

b) Nội dung của quyết định theo quy định tại khoản 2 Điều 17 Pháp lệnh số 01/2022;

c) Thời hạn Tòa án phải gửi quyết định theo quy định tại khoản 3 Điều 17 Pháp lệnh số 01/2022.

2. Trường hợp phát hiện Quyết định mở phiên họp xem xét, quyết định đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc của Tòa án có vi phạm thì công chức báo cáo đề xuất lãnh đạo Viện kiểm sát cấp mình thực hiện quyền kiến nghị theo quy định tại Điều 5 Quy chế này.

Điều 10. Kiểm sát việc hoãn phiên họp xem xét, quyết định đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc

1. Khi kiểm sát việc hoãn phiên họp xem xét, quyết định đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, công chức kiểm sát chặt chẽ các nội dung sau:

a) Căn cứ, trường hợp hoãn phiên họp quy định tại các khoản 1, 2, 3 Điều 20; điểm b khoản 3, điểm b khoản 4 Điều 21 Pháp lệnh số 01/2022;

b) Thời hạn hoãn phiên họp quy định tại khoản 4 Điều 20 Pháp lệnh số 01/2022.

2. Trường hợp phát hiện việc hoãn phiên họp xem xét, quyết định đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc của Tòa án có vi phạm thì công chức báo cáo đề xuất lãnh đạo Viện kiểm sát cấp mình thực hiện quyền kiến nghị theo quy định tại Điều 5 Quy chế này.

Điều 11. Nghiên cứu hồ sơ vụ việc

1. Khi nghiên cứu hồ sơ để tham gia phiên họp xem xét, quyết định đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, công chức kiểm sát chặt chẽ việc tuân theo pháp luật của người tiến hành, người tham gia vào việc xem xét, quyết định đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc và đánh giá khách quan, toàn diện tài liệu, chứng cứ đối với các nội dung sau đây:

a) Đối tượng bị đề nghị đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc là người nghiện ma túy từ đủ 12 tuổi đến dưới 18 tuổi và thuộc một trong các trường hợp quy định tại khoản 1 Điều 33 Luật Phòng, chống ma túy năm 2021;

b) Thẩm quyền, trình tự, thủ tục lập hồ sơ, các tài liệu trong hồ sơ đề nghị đưa người nghiện ma túy từ đủ 12 tuổi đến dưới 18 tuổi vào cơ sở cai nghiện bắt buộc theo quy định tại Điều 34 Luật Phòng, chống ma túy năm 2021; Mục 3 Chương V Nghị định số 116/2021/NĐ-CP ngày 21/12/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Phòng chống ma túy, Luật Xử lý vi phạm hành chính về cai nghiện ma túy và quản lý sau cai nghiện ma túy.

2. Thời gian nghiên cứu hồ sơ bắt đầu từ khi Viện kiểm sát nhận được thông báo thụ lý của Tòa án cùng cấp đến khi Tòa án mở phiên họp xem xét, quyết định đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc.

Điều 12. Báo cáo kết quả nghiên cứu hồ sơ và dự thảo đề cương hỏi, dự thảo văn bản phát biểu ý kiến để tham gia phiên họp

1. Sau khi nghiên cứu hồ sơ vụ việc, công chức xây dựng báo cáo kết quả nghiên cứu hồ sơ bảo đảm phản ánh đầy đủ, trung thực, khách quan vụ việc, trình lãnh đạo Viện kiểm sát. Ngoài phần mở đầu, báo cáo phải có các nội dung sau:

a) Nội dung vụ việc, quá trình giải quyết của Tòa án;

b) Nhận xét, đánh giá của công chức về các nội dung nêu tại khoản 1 Điều 11 Quy chế này. Quan điểm đề xuất của công chức về việc đề nghị đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc;

c) Ý kiến chỉ đạo của lãnh đạo phụ trách, lãnh đạo Viện kiểm sát.

2. Báo cáo kết quả nghiên cứu hồ sơ và đề xuất quan điểm được lập theo mẫu do Viện kiểm sát nhân dân tối cao ban hành và lưu vào hồ sơ kiểm sát.

3. Sau khi báo cáo kết quả nghiên cứu hồ sơ và có ý kiến của lãnh đạo phụ trách, lãnh đạo Viện kiểm sát, công chức xây dựng dự thảo đề cương hỏi; dự thảo văn bản phát biểu của Kiểm sát viên tại phiên họp. Văn bản phát biểu được lập theo mẫu do Viện kiểm sát nhân dân tối cao ban hành.

Điều 13. Kiểm sát phiên họp xem xét, quyết định đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc

Tại phiên họp xem xét, quyết định đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, Kiểm sát viên kiểm sát tính hợp pháp của các hành vi, quyết định của người tiến hành phiên họp và người tham gia phiên họp về các nội dung sau:

1. Thời hạn Tòa án phải mở phiên họp theo quy định tại khoản 1 Điều 17 Pháp lệnh số 01/2022;

2. Thành phần, tư cách pháp lý của người tiến hành phiên họp và người tham gia phiên họp theo quy định tại khoản 1 Điều 10, khoản 2 Điều 17, Điều 18 Pháp lệnh số 01/2022;

3. Việc bố trí, tổ chức phòng họp phải thân thiện, an toàn, bảo đảm quyền và lợi ích hợp pháp của người bị đề nghị theo quy định tại khoản 2 Điều 21 Pháp lệnh số 01/2022;

4. Việc quyết định thay đổi người tiến hành phiên họp theo quy định tại Điều 11 Pháp lệnh số 01/2022;

5. Căn cứ tạm dừng phiên họp theo quy định tại điểm b khoản 4 Điều 21 Pháp lệnh số 01/2022;

6. Việc tuân theo pháp luật về trình tự, thủ tục tại phiên họp theo quy định tại khoản 2, khoản 3, khoản 4 Điều 21 Pháp lệnh số 01/2022;

7. Tại phiên họp, Kiểm sát viên phải ghi chép đầy đủ nội dung diễn biến phiên họp vào bút ký tham gia phiên họp. Bút ký tham gia phiên họp được lưu vào hồ sơ kiểm sát vụ việc.

Điều 14. Phát biểu của Kiểm sát viên tại phiên họp

1. Sau khi những người tham gia phiên họp kết thúc tranh luận về việc đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, Kiểm sát viên phát biểu ý kiến theo quy định tại điểm h khoản 4 Điều 21 Pháp lệnh số 01/2022 về các nội dung sau:

a) Việc tuân theo pháp luật của người tiến hành và người tham gia trong việc xem xét, quyết định đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc;

b) Tính có căn cứ và hợp pháp đối với việc đề nghị đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc;

c) Quan điểm của Viện kiểm sát về việc đưa hoặc không đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc hoặc đình chỉ, tạm đình chỉ việc xem xét, quyết định đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc.

Trường hợp Viện kiểm sát đề xuất đưa người bị đề nghị vào cơ sở cai nghiện bắt buộc thì phải nêu quan điểm về thời hạn cai nghiện ma túy.

d) Những yêu cầu, kiến nghị của Kiểm sát viên đối với Thẩm phán tiến hành phiên họp (nếu có).

2. Văn bản phát biểu của Kiểm sát viên tại phiên họp xem xét, quyết định đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc phải có chữ ký của Kiểm sát viên tham gia phiên họp. Sau khi kết thúc phiên họp, Kiểm sát viên hoàn thiện nội dung văn bản phát biểu để gửi cho Tòa án cùng cấp và lưu vào hồ sơ kiểm sát.

Điều 15. Kiểm tra biên bản phiên họp

Sau khi kết thúc phiên họp, Kiểm sát viên phải kiểm tra biên bản phiên họp để kịp thời yêu cầu người tiến hành phiên họp ghi các sửa đổi, bổ sung vào biên bản và ký xác nhận nhằm bảo đảm biên bản phiên họp phản ánh đúng nội dung, diễn biến phiên họp theo quy định tại Điều 22 Pháp lệnh số 01/2022.

Điều 16. Báo cáo kết quả phiên họp

1. Sau khi kết thúc phiên họp xem xét, quyết định đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, Kiểm sát viên phải báo cáo ngay kết quả phiên họp với lãnh đạo Viện kiểm sát cấp mình. Trường hợp cần trao đổi hoặc trường hợp có kháng nghị thì Viện kiểm sát nhân dân cấp huyện phải báo cáo ngay Viện kiểm sát nhân dân cấp tỉnh về kết quả phiên họp. Báo cáo kết quả phiên họp được lập theo mẫu do Viện kiểm sát nhân dân tối cao ban hành.

2. Báo cáo kết quả phiên họp được gửi theo quy định của Viện kiểm sát nhân dân tối cao và lưu vào hồ sơ kiểm sát.

Điều 17. Kiểm sát quyết định tạm đình chỉ việc xem xét, quyết định đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc

1. Khi kiểm sát quyết định tạm đình chỉ việc xem xét, quyết định đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc do Tòa án ban hành trước khi mở phiên họp xem xét, quyết định đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, công chức có nhiệm vụ lập phiếu kiểm sát các nội dung sau:

a) Thời hạn Tòa án ban hành quyết định theo quy định tại điểm b khoản 3 Điều 13 Pháp lệnh số 01/2022;

b) Căn cứ ban hành, hiệu lực của quyết định theo quy định tại khoản 2 Điều 16; khoản 1 Điều 24 Pháp lệnh số 01/2022;

c) Hậu quả của việc tạm đình chỉ xem xét, quyết định đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc theo quy định tại khoản 3 Điều 16 Pháp lệnh số 01/2022.

2. Đối với quyết định tạm đình chỉ việc xem xét, quyết định đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc do Tòa án ban hành tại phiên họp xem xét, quyết định đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, công chức có nhiệm vụ lập phiếu kiểm sát các nội dung sau:

a) Nội dung và hiệu lực của quyết định theo quy định tại Điều 23, khoản 1 Điều 24 Pháp lệnh số 01/2022;

b) Hậu quả của việc tạm đình chỉ xem xét, quyết định đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc theo quy định tại khoản 3 Điều 16 Pháp lệnh số 01/2022;

c) Thời hạn Tòa án phải gửi quyết định theo quy định tại khoản 2 Điều 25 Pháp lệnh số 01/2022.

3. Trường hợp phát hiện quyết định tạm đình chỉ việc xem xét, quyết định đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc có vi phạm thì tùy theo tính chất, mức độ vi phạm, công chức báo cáo đề xuất lãnh đạo Viện kiểm sát cấp mình ban hành kiến nghị, kháng nghị.

Điều 18. Kiểm sát quyết định đình chỉ việc xem xét, quyết định đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc

1. Khi kiểm sát quyết định đình chỉ việc xem xét, quyết định đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc do Tòa án ban hành trước khi mở phiên họp xem xét, quyết định đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, công chức có nhiệm vụ lập phiếu kiểm sát các nội dung sau:

a) Thời hạn Tòa án ban hành quyết định theo quy định tại điểm b khoản 3 Điều 13 Pháp lệnh số 01/2022;

b) Căn cứ ban hành, hiệu lực của quyết định theo quy định tại khoản 1 Điều 16; khoản 1 Điều 24 Pháp lệnh số 01/2022.

2. Đối với quyết định đình chỉ việc xem xét, quyết định đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc do Tòa án ban hành tại phiên họp xem xét, quyết định đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, công chức có nhiệm vụ lập phiếu kiểm sát các nội dung sau:

a) Nội dung và hiệu lực của quyết định theo quy định tại Điều 23, khoản 1 Điều 24 Pháp lệnh số 01/2022;

b) Thời hạn Tòa án phải gửi quyết định theo quy định tại khoản 2 Điều 25 Pháp lệnh số 01/2022.

3. Trường hợp phát hiện quyết định đình chỉ việc xem xét, quyết định đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc có vi phạm thì tùy theo tính chất, mức độ vi phạm, công chức báo cáo đề xuất lãnh đạo Viện kiểm sát cấp mình ban hành kiến nghị, kháng nghị.

Điều 19. Kiểm sát quyết định đưa hoặc không đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc

1. Khi kiểm sát quyết định đưa hoặc không đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, công chức có nhiệm vụ lập phiếu kiểm sát các nội dung sau:

a) Nội dung và hiệu lực của quyết định đưa hoặc không đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc theo quy định tại Điều 23, khoản 1 Điều 24 Pháp lệnh số 01/2022;

b) Thời hạn Tòa án phải gửi quyết định đưa hoặc không đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc theo quy định tại khoản 1 Điều 25 Pháp lệnh số 01/2022.

2. Trường hợp phát hiện quyết định đưa hoặc không đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc có vi phạm thì tùy theo tính chất, mức độ vi phạm, công chức báo cáo đề xuất lãnh đạo Viện kiểm sát cấp mình ban hành kiến nghị, kháng nghị.

Điều 20. Quyết định kháng nghị đối với quyết định tạm đình chỉ, đình chỉ việc xem xét, quyết định đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc; quyết định đưa, không đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc

1. Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân cấp huyện kháng nghị đối với quyết định tạm đình chỉ, đình chỉ việc xem xét, quyết định đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc; quyết định đưa, không đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc của Tòa án nhân dân cùng cấp khi có vi phạm pháp luật nghiêm trọng là căn cứ để kháng nghị.

2. Thời hạn kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân cấp huyện đối với quyết định tạm đình chỉ, đình chỉ việc xem xét, quyết định đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc; quyết định đưa, không đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc của Tòa án nhân dân cùng cấp là 05 ngày làm việc, kể từ ngày Tòa án công bố quyết định hoặc kể từ ngày nhận được quyết định của Tòa án trong trường hợp Tòa án không

mở phiên họp và ra quyết định theo quy định tại khoản 2 Điều 37 Pháp lệnh số 01/2022.

3. Quyết định kháng nghị được lập theo mẫu do Viện kiểm sát nhân dân tối cao ban hành và lưu vào hồ sơ kiểm sát.

4. Viện kiểm sát nhân dân cấp huyện phải gửi quyết định kháng nghị cho Tòa án nhân dân cùng cấp, Viện kiểm sát nhân dân cấp tỉnh và những người có liên quan đến kháng nghị ngay sau khi ban hành.

Chương III

KIỂM SÁT VIỆC GIẢI QUYẾT KHIẾU NẠI, KIẾN NGHỊ, KHÁNG NGHỊ CÁC QUYẾT ĐỊNH CỦA TÒA ÁN TRONG VIỆC ĐƯA VÀO CƠ SỞ CAI NGHIỆN BẮT BUỘC

Điều 21. Kiểm sát thông báo thụ lý đơn khiếu nại, văn bản kiến nghị, kháng nghị quyết định của Tòa án

1. Khi nhận được thông báo thụ lý đơn khiếu nại, văn bản kiến nghị, kháng nghị của Tòa án, công chức phải vào sổ thụ lý và lập phiếu kiểm sát các nội dung về thẩm quyền thụ lý đơn khiếu nại, văn bản kiến nghị, kháng nghị; thời hạn gửi thông báo thụ lý quy định tại khoản 2 Điều 3, khoản 2 Điều 39 Pháp lệnh số 01/2022.

2. Trường hợp phát hiện Tòa án thụ lý đơn khiếu nại, văn bản kiến nghị, kháng nghị có vi phạm thì công chức báo cáo đề xuất lãnh đạo Viện kiểm sát cấp mình thực hiện quyền kiến nghị theo quy định tại Điều 5 Quy chế này.

Điều 22. Lập hồ sơ kiểm sát

Việc lập hồ sơ kiểm sát việc xem xét, giải quyết khiếu nại, kiến nghị, kháng nghị đối với quyết định của Tòa án được thực hiện tương tự theo quy định tại Điều 7 Quy chế này, bổ sung đơn của người khiếu nại, văn bản kiến nghị của cơ quan đề nghị, quyết định kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân cấp huyện (nếu có) và các tài liệu, chứng cứ kèm theo để làm rõ lý do, căn cứ khiếu nại, kiến nghị, kháng nghị.

Điều 23. Kiểm sát việc mở phiên họp xem xét, giải quyết khiếu nại, kiến nghị, kháng nghị

Khi nhận được thông báo của Tòa án về việc mở phiên họp xem xét, giải quyết khiếu nại, kiến nghị, kháng nghị, công chức kiểm sát về thời hạn Tòa án gửi thông báo về việc mở phiên họp; thời hạn mở phiên họp theo quy định tại khoản 3 Điều 39 Pháp lệnh số 01/2022. Trường hợp phát hiện vi phạm thì công chức báo cáo đề xuất lãnh đạo Viện kiểm sát cấp mình thực hiện quyền kiến nghị theo quy định tại Điều 5 Quy chế này.

Điều 24. Nghiên cứu hồ sơ, báo cáo kết quả nghiên cứu hồ sơ, dự thảo đề cương hỏi và dự thảo văn bản phát biểu ý kiến tham gia phiên họp

1. Công chức nghiên cứu hồ sơ vụ việc để tham gia phiên họp xem xét, giải quyết khiếu nại, kiến nghị, kháng nghị theo quy định tại khoản 4 Điều 39 Pháp lệnh số 01/2022. Việc nghiên cứu hồ sơ cần tập trung xem xét tính có căn cứ và hợp pháp của đơn khiếu nại, văn bản kiến nghị, kháng nghị và các tài liệu, chứng cứ liên quan.

2. Sau khi nghiên cứu hồ sơ vụ việc, công chức xây dựng báo cáo kết quả nghiên cứu hồ sơ bảo đảm phản ánh đầy đủ, trung thực, khách quan vụ việc, trình lãnh đạo Viện kiểm sát cấp mình. Ngoài phần mở đầu, báo cáo phải có các nội dung sau:

- a) Nội dung vụ việc, quá trình giải quyết của Tòa án;
- b) Ý kiến của công chức nghiên cứu hồ sơ nhận xét, đánh giá việc tiến hành thủ tục giải quyết khiếu nại, kiến nghị, kháng nghị của Tòa án từ khi thụ lý vụ việc đến trước khi mở phiên họp; ý kiến đánh giá về tính có căn cứ và hợp pháp của khiếu nại, kiến nghị, kháng nghị; đề xuất của công chức có chấp nhận hay không chấp nhận nội dung khiếu nại, kiến nghị, kháng nghị;
- c) Ý kiến chỉ đạo của lãnh đạo đơn vị, lãnh đạo Viện kiểm sát.

3. Báo cáo kết quả nghiên cứu hồ sơ và đề xuất quan điểm được lập theo mẫu do Viện kiểm sát nhân dân tối cao ban hành và lưu vào hồ sơ kiểm sát.

4. Sau khi báo cáo kết quả nghiên cứu hồ sơ, công chức xây dựng dự thảo đề cương hỏi; dự thảo văn bản phát biểu ý kiến tại phiên họp xem xét, giải quyết khiếu nại, kiến nghị, kháng nghị. Văn bản phát biểu được lập theo mẫu do Viện kiểm sát nhân dân tối cao ban hành.

Điều 25. Kiểm sát phiên họp xem xét, giải quyết khiếu nại, kiến nghị, kháng nghị

Tại phiên họp xem xét, giải quyết khiếu nại, kiến nghị, kháng nghị, Kiểm sát viên kiểm sát tính hợp pháp của các hành vi, quyết định của người tiến hành phiên họp, người tham gia phiên họp về các nội dung sau:

1. Thành phần, tư cách pháp lý của người tiến hành phiên họp, người tham gia phiên họp; các trường hợp hoãn phiên họp; thay đổi người tiến hành phiên họp (nếu có) theo quy định tại khoản 4, khoản 5 Điều 39; điểm b khoản 3 Điều 40 Pháp lệnh số 01/2022.

2. Việc tuân theo pháp luật về trình tự, thủ tục tiến hành phiên họp quy định tại Điều 40 Pháp lệnh số 01/2022.

Điều 26. Trình bày, phát biểu của Kiểm sát viên tại phiên họp

1. Trường hợp chỉ có khiếu nại của người bị đề nghị hoặc kiến nghị của cơ quan đề nghị thì Kiểm sát viên phát biểu những vấn đề sau:

- a) Tính có căn cứ và hợp pháp của khiếu nại, kiến nghị;
- b) Việc tuân theo pháp luật của người tiến hành, người tham gia thủ tục xem xét, giải quyết khiếu nại, kiến nghị trong quá trình giải quyết khiếu nại, kiến nghị;
- c) Quan điểm của Viện kiểm sát về việc giải quyết đối với quyết định bị khiếu nại, kiến nghị.

2. Trường hợp chỉ có kháng nghị của Viện kiểm sát thì Kiểm sát viên trình bày, phát biểu những vấn đề sau:

- a) Nội dung kháng nghị và căn cứ kháng nghị; xuất trình bổ sung tài liệu, chứng cứ kèm theo (nếu có); phân tích làm rõ quan điểm kháng nghị của Viện kiểm sát đối với quyết định của Tòa án;
- b) Việc tuân theo pháp luật của người tiến hành, người tham gia thủ tục xem xét, giải quyết kháng nghị trong quá trình giải quyết kháng nghị;
- c) Quan điểm của Viện kiểm sát về việc giải quyết đối với quyết định bị kháng nghị.

3. Trường hợp vừa có khiếu nại của người bị đề nghị, kiến nghị của cơ quan đề nghị, vừa có kháng nghị của Viện kiểm sát thì Kiểm sát viên trình bày, phát biểu những vấn đề sau:

- a) Tính có căn cứ và hợp pháp của khiếu nại, kiến nghị;
- b) Nội dung kháng nghị và căn cứ kháng nghị; xuất trình bổ sung tài liệu, chứng cứ kèm theo (nếu có); phân tích làm rõ quan điểm kháng nghị của Viện kiểm sát đối với quyết định của Tòa án;
- c) Việc tuân theo pháp luật của người tiến hành, người tham gia thủ tục xem xét, giải quyết khiếu nại, kiến nghị, kháng nghị trong quá trình giải quyết khiếu nại, kiến nghị, kháng nghị;
- d) Quan điểm của Viện kiểm sát về việc giải quyết đối với quyết định bị khiếu nại, kiến nghị, kháng nghị.

4. Văn bản phát biểu của Kiểm sát viên tại phiên họp phải có chữ ký của Kiểm sát viên tham gia phiên họp. Sau khi kết thúc phiên họp, Kiểm sát viên hoàn thiện văn bản phát biểu gửi cho Tòa án cùng cấp và lưu vào hồ sơ kiểm sát.

Điều 27. Báo cáo kết quả phiên họp

1. Sau khi kết thúc phiên họp xem xét, giải quyết khiếu nại, kiến nghị, kháng nghị đối với quyết định của Tòa án, Kiểm sát viên phải báo cáo ngay kết quả phiên họp với lãnh đạo Viện kiểm sát cấp mình.

2. Báo cáo kết quả phiên họp xem xét, giải quyết khiếu nại, kiến nghị, kháng nghị đối với quyết định của Tòa án được lập theo mẫu do Viện kiểm sát nhân dân tối cao ban hành, được gửi theo quy định của Viện kiểm sát nhân dân tối cao và lưu vào hồ sơ kiểm sát.

Điều 28. Kiểm sát quyết định giải quyết khiếu nại, kiến nghị, kháng nghị

1. Sau khi nhận được quyết định giải quyết khiếu nại, kiến nghị, kháng nghị của Tòa án cùng cấp, công chức lập phiếu kiểm sát các nội dung sau:

a) Thẩm quyền giải quyết khiếu nại, kiến nghị, kháng nghị theo quy định tại khoản 2 Điều 3 Pháp lệnh số 01/2022;

b) Nội dung và hiệu lực của quyết định giải quyết khiếu nại, kiến nghị, kháng nghị theo quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 42 Pháp lệnh số 01/2022;

c) Thời hạn Tòa án phải gửi quyết định giải quyết khiếu nại, kiến nghị, kháng nghị theo quy định tại khoản 2 Điều 42 Pháp lệnh số 01/2022.

2. Trường hợp phát hiện quyết định giải quyết khiếu nại, kiến nghị, kháng nghị của Tòa án có vi phạm thì công chức báo cáo đề xuất lãnh đạo Viện kiểm sát cấp mình thực hiện quyền kiến nghị theo quy định tại Điều 5 Quy chế này.

Chương IV

QUAN HỆ CÔNG TÁC, CHẾ ĐỘ QUẢN LÝ, KIỂM TRA VÀ BÁO CÁO

Điều 29. Quan hệ công tác

1. Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân cấp dưới chịu sự lãnh đạo, chỉ đạo của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân cấp trên. Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân cấp tỉnh, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân cấp huyện chịu sự lãnh đạo, chỉ đạo thống nhất của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tối cao.

2. Khi kiểm sát việc xem xét, quyết định đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, Viện trưởng Viện kiểm sát hoặc Phó Viện trưởng được Viện trưởng ủy quyền thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định tại Điều 4 Pháp lệnh số 01/2022 và quy định của Quy chế này.

3. Khi thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn, Kiểm sát viên tuân theo pháp luật và chịu sự lãnh đạo, chỉ đạo của Viện trưởng Viện kiểm sát cấp mình. Trong vụ việc có nhiều Kiểm sát viên tham gia giải quyết thì Kiểm sát viên ở ngạch thấp hơn phải tuân theo sự chỉ đạo của Kiểm sát viên ở ngạch cao hơn; trường hợp các Kiểm sát viên có cùng ngạch thì lãnh đạo Viện kiểm sát phân công một Kiểm sát viên chịu trách nhiệm chỉ đạo.

Viện trưởng Viện kiểm sát có trách nhiệm kiểm tra, xử lý đối với vi phạm pháp luật của Kiểm sát viên trong việc thực hiện nhiệm vụ được giao.

4. Việc phân công, tổ chức thực hiện và báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ trong từng đơn vị, Viện kiểm sát được thực hiện theo quy chế tổ chức và hoạt động của đơn vị, Viện kiểm sát đó.

Điều 30. Chế độ hướng dẫn, tập huấn, bồi dưỡng nghiệp vụ

1. Viện kiểm sát nhân dân tối cao hướng dẫn, tập huấn, bồi dưỡng nghiệp vụ cho Viện kiểm sát nhân dân cấp tỉnh, Viện kiểm sát nhân dân cấp huyện.

2. Viện kiểm sát nhân dân cấp tỉnh hướng dẫn, tập huấn, bồi dưỡng nghiệp vụ cho Viện kiểm sát nhân dân cấp huyện trong phạm vi quản lý.

3. Viện kiểm sát nhân dân cấp tỉnh, Viện kiểm sát nhân dân cấp huyện có trách nhiệm tự tổ chức hướng dẫn, bồi dưỡng nghiệp vụ cho công chức trong phạm vi quản lý.

Điều 31. Chế độ thông tin, báo cáo, thống kê

Chế độ thông tin, báo cáo trong hoạt động kiểm sát việc xem xét, quyết định đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc thực hiện theo Quy chế về chế độ thông tin, báo cáo và quản lý công tác trong ngành Kiểm sát nhân dân và Chế độ báo cáo, thống kê thực hành quyền công tố, kiểm sát hoạt động tư pháp và thống kê vi phạm pháp luật trong hoạt động tư pháp do Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tối cao ban hành.

Điều 32. Chế độ kiểm tra

1. Viện kiểm sát nhân dân tối cao kiểm tra toàn diện hoạt động kiểm sát việc xem xét, quyết định đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc của Viện kiểm sát nhân dân cấp tỉnh, Viện kiểm sát nhân dân cấp huyện.

2. Viện kiểm sát nhân dân cấp tỉnh kiểm tra toàn diện hoạt động kiểm sát việc xem xét, quyết định đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc của Viện kiểm sát nhân dân cấp huyện trong phạm vi thuộc thẩm quyền.

3. Viện kiểm sát nhân dân cấp tỉnh, Viện kiểm sát nhân dân cấp huyện tự tổ chức kiểm tra hoạt động kiểm sát việc xem xét, quyết định đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc của Viện kiểm sát cấp mình.

4. Chế độ kiểm tra được thực hiện theo quy định về công tác kiểm tra trong ngành Kiểm sát nhân dân.

Điều 33. Chế độ thỉnh thị, hướng dẫn, giải đáp vướng mắc

Việc thỉnh thị và trả lời thỉnh thị, hướng dẫn, giải đáp vướng mắc trong hoạt động kiểm sát việc xem xét, quyết định đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc được thực hiện theo quy định của ngành Kiểm sát nhân dân.

Điều 34. Chế độ quản lý, sử dụng, lưu trữ, bảo vệ bí mật hồ sơ

Chế độ quản lý, sử dụng, lưu trữ, bảo vệ bí mật hồ sơ trong hoạt động kiểm sát việc xem xét, quyết định đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc được thực hiện theo quy định của Nhà nước và của ngành Kiểm sát nhân dân.

Chương V**ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH****Điều 35. Hiệu lực thi hành**

Quy chế có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký quyết định ban hành.

Điều 36. Trách nhiệm thi hành

1. Thủ trưởng đơn vị nghiệp vụ có liên quan thuộc Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân cấp tỉnh, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân cấp huyện trong phạm vi trách nhiệm của mình tổ chức thực hiện, hướng dẫn, theo dõi, kiểm tra, sơ kết, tổng kết việc thực hiện Quy chế này.

2. Trong quá trình thực hiện, nếu phát sinh vướng mắc hoặc những vấn đề mới cần báo cáo Viện kiểm sát nhân dân tối cao (qua Vụ Kiểm sát việc giải quyết các vụ án hành chính, vụ việc kinh doanh, thương mại, lao động và những việc khác theo quy định của pháp luật) để được chỉ đạo, hướng dẫn, sửa đổi, bổ sung kịp thời.

3. Việc sửa đổi, bổ sung Quy chế này do Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tối cao xem xét, quyết định./.

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc ban hành Biểu mẫu kiểm sát việc xem xét, quyết định
đưa người nghiện ma túy từ đủ 12 tuổi đến dưới 18 tuổi
vào cơ sở cai nghiện bắt buộc**

VIỆN TRƯỞNG VIỆN KIỂM SÁT NHÂN DÂN TỐI CAO

Căn cứ Luật Tổ chức Viện kiểm sát nhân dân ngày 24/11/2014;

*Căn cứ Pháp lệnh về Trình tự, thủ tục Tòa án nhân dân xem xét, quyết định
việc đưa người nghiện ma túy từ đủ 12 tuổi đến dưới 18 tuổi vào cơ sở cai
nghiện bắt buộc ngày 24/3/2022;*

*Xét đề nghị của Vụ trưởng Vụ Kiểm sát việc giải quyết các vụ án hành
chính, vụ việc kinh doanh, thương mại, lao động và những việc khác theo quy
định của pháp luật và Vụ trưởng Vụ Pháp chế và Quản lý khoa học,*

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Biểu mẫu kiểm sát việc xem xét, quyết định đưa người nghiện ma túy từ đủ 12 tuổi đến dưới 18 tuổi vào cơ sở cai nghiện bắt buộc.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Thủ trưởng các đơn vị thuộc Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân cấp tỉnh, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân cấp huyện chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./:

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lãnh đạo VKSND tối cao;
- Lưu: VT, Vụ 10.

VIỆN TRƯỞNG

(đã ký)

Lê Minh Trí

DANH MỤC
18 BIỂU MẪU TRONG HOẠT ĐỘNG KIỂM SÁT
VIỆC XEM XÉT, QUYẾT ĐỊNH ĐƯA NGƯỜI NGHIỆN MA TUÝ TỪ ĐỦ
12 TUỔI ĐẾN DƯỚI 18 TUỔI VÀO CƠ SỞ CAI NGHIỆN BẮT BUỘC
(Ban hành kèm theo Quyết định số 256/QĐ-VKSTC ngày 18 tháng 7 năm 2023
của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tối cao)

STT	TÊN BIỂU MẪU	KÝ HIỆU
Mẫu áp dụng chung cho Viện kiểm sát hai cấp (cấp huyện, cấp tỉnh)		
1	Quyết định phân công Kiểm sát viên (Kiểm tra viên) kiểm sát việc tuân theo pháp luật và tham gia phiên họp	Mẫu số 01/PL01
2	Quyết định thay đổi Kiểm sát viên (Kiểm tra viên) kiểm sát việc tuân theo pháp luật và tham gia phiên họp	Mẫu số 02/PL01
3	Báo cáo thỉnh thị đường lối giải quyết việc xem xét, quyết định đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc	Mẫu số 03/PL01
4	Kiến nghị khắc phục vi phạm pháp luật trong việc Toà án xem xét, quyết định đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc	Mẫu số 04/PL01
5	Kiến nghị tổng hợp vi phạm	Mẫu số 05/PL01
6	Kiến nghị khắc phục, phòng ngừa vi phạm pháp luật	Mẫu số 06/PL01
7	Yêu cầu Tòa án xác minh, thu thập tài liệu, chứng cứ	Mẫu số 07/PL01
8	Quyết định rút toàn bộ (một phần) Quyết định kháng nghị	Mẫu số 08/PL01
9	Báo cáo (thông báo) kết quả phiên họp	Mẫu số 09/PL01
Mẫu áp dụng cho Viện kiểm sát cấp huyện		
10	Phiếu kiểm sát Thông báo thụ lý hồ sơ đề nghị xem xét, quyết định đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc	Mẫu số 10/PL01
11	Báo cáo kết quả nghiên cứu hồ sơ và đề xuất quan điểm việc xem xét, quyết định đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc	Mẫu số 11/PL01
12	Phát biểu của Kiểm sát viên tại phiên họp xem xét, quyết định đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc	Mẫu số 12/PL01

13	Phiếu kiểm sát Quyết định của Tòa án trong việc xem xét, quyết định đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc	Mẫu số 13/PL01
14	Quyết định kháng nghị	Mẫu số 14/PL01
Mẫu áp dụng cho Viện kiểm sát cấp tỉnh		
15	Phiếu kiểm sát Thông báo thụ lý đơn khiếu nại (văn bản kiến nghị, kháng nghị)	Mẫu số 15/PL01
16	Báo cáo kết quả nghiên cứu hồ sơ và đề xuất quan điểm việc xem xét, giải quyết khiếu nại (kiến nghị, kháng nghị)	Mẫu số 16/PL01
17	Phát biểu của Kiểm sát viên tại phiên họp xem xét, giải quyết khiếu nại (kiến nghị, kháng nghị)	Mẫu số 17/PL01
18	Phiếu kiểm sát Quyết định giải quyết khiếu nại (kiến nghị, kháng nghị)	Mẫu số 18/PL01

VIỆN KIỂM SÁT NHÂN DÂN...(1)
VIỆN KIỂM SÁT NHÂN DÂN...(2)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:../QĐ-VKS-PL01

.....,ngày.....tháng.....năm 20.....

QUYẾT ĐỊNH

**Phân công ...(3).... kiểm sát việc tuân theo pháp luật
và tham gia phiên họp**

VIỆN TRƯỞNG VIỆN KIỂM SÁT NHÂN DÂN...(2)....

Căn cứ Điều 27 Luật Tổ chức Viện kiểm sát nhân dân ngày 24/11/2014;

*Căn cứ Điều 4 Pháp lệnh về Trình tự, thủ tục Tòa án nhân dân xem xét,
quyết định việc đưa người nghiện ma túy từ đủ 12 tuổi đến dưới 18 tuổi vào cơ
sở cai nghiện bắt buộc ngày 24/3/2022,*

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phân công ông (bà)(4)....thực hiện kiểm sát việc tuân theo pháp luật và tham gia phiên họp...(5)...theo Thông báo thụ lý số...ngày...tháng ... năm...của Tòa án nhân dân...(6)...đối với:

.....(7).....
.....

Điều 2. Phân công ông (bà)...(4)...tham gia phiên họp nêu trên với tư cách là Kiểm sát viên dự khuyết.

Điều 3. Các ông (bà) có tên tại Điều 1, Điều 2 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Tòa án nhân dân nơi thụ lý, giải quyết vụ việc;
- Viện trưởng Viện kiểm sát (để báo cáo) trong trường hợp Phó Viện trưởng ký thay;
- Lưu: VT, HSKS.

VIỆN TRƯỞNG

(Ký tên, ghi rõ họ tên, đóng dấu)
(8)

Hướng dẫn sử dụng Mẫu số 01/PL01:

(1) Ghi tên Viện kiểm sát nhân dân chủ quản cấp trên trực tiếp.

- (2) Ghi tên Viện kiểm sát nhân dân ban hành quyết định.
- (3) Tùy từng trường hợp ghi Kiểm sát viên, Kiểm tra viên
- (4) Ghi rõ họ tên, chức danh tư pháp.
- (5) Đối với Viện kiểm sát nhân dân cấp huyện ghi tên phiên họp xem xét, quyết định đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc; đối với Viện kiểm sát nhân dân cấp tỉnh ghi tên phiên họp xem xét, giải quyết khiếu nại, kiến nghị hoặc kháng nghị.
- (6) Ghi tên Tòa án nhân dân ban hành Thông báo thụ lý.
- (7) Ghi thông tin đầy đủ của người bị đề nghị đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc (họ tên, ngày tháng năm sinh, nơi cư trú), cha mẹ của người bị đề nghị hoặc người giám hộ, người đại diện hợp pháp.
- (8) Trường hợp Phó Viện trưởng ký thay Viện trưởng thì ghi là:

**“KT. VIỆN TRƯỞNG
PHÓ VIỆN TRƯỞNG”**

VIỆN KIỂM SÁT NHÂN DÂN...(1)
VIỆN KIỂM SÁT NHÂN DÂN...(2)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:../QĐ-VKS-PL01

....., ngày ...tháng.....năm 20.....

QUYẾT ĐỊNH

**Thay đổi ...(3)... kiểm sát việc tuân theo pháp luật
và tham gia phiên họp**

VIỆN TRƯỞNG VIỆN KIỂM SÁT NHÂN DÂN...(2)....

Căn cứ Điều 27 Luật Tổ chức Viện kiểm sát nhân dân ngày 24/11/2014;

*Căn cứ Điều 4 Pháp lệnh về Trình tự, thủ tục Tòa án nhân dân xem xét,
quyết định việc đưa người nghiện ma túy từ đủ 12 tuổi đến dưới 18 tuổi vào cơ
sở cai nghiện bắt buộc ngày 24/3/2022;*

Xét thấy:.....(4).....,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phân công ông (bà)....(5)....thay cho ông (bà)...(6)...thực hiện
kiểm sát việc tuân theo pháp luật và tham gia phiên họp...(7)...theo Thông báo
thụ lý số...ngày... tháng...năm...của Tòa án nhân dân....(8)... đối với:

.....(9).....

.....

Điều 2. Các ông (bà) có tên tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết
định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 2;
- Tòa án nhân dân thụ lý, giải quyết vụ việc;
- Viện trưởng Viện kiểm sát (để báo cáo) trong
trường hợp Phó Viện trưởng ký thay;
- Lưu: VT, HSKS.

VIỆN TRƯỞNG

(Ký tên, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

(10)

Hướng dẫn sử dụng Mẫu số 02/PL01:

- (1) Ghi tên Viện kiểm sát nhân dân chủ quản cấp trên trực tiếp.
- (2) Ghi tên Viện kiểm sát nhân dân ban hành quyết định.

(3) Tùy từng trường hợp ghi Kiểm sát viên, Kiểm tra viên.

(4) Nêu rõ lí do cần thiết phải thay đổi Kiểm sát viên kiểm sát việc tuân theo pháp luật và tham gia phiên họp.

(5) (6) Ghi rõ họ tên, chức danh tư pháp.

(7) Đối với Viện kiểm sát nhân dân cấp huyện ghi tên phiên họp xem xét, quyết định đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc; đối với Viện kiểm sát nhân dân cấp tỉnh ghi tên phiên họp xem xét, giải quyết khiếu nại, kiến nghị hoặc kháng nghị.

(8) Tòa án nhân dân ban hành Thông báo thụ lý.

(9) Ghi thông tin đầy đủ của người bị đề nghị đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc (họ tên, ngày tháng năm sinh, nơi cư trú), cha mẹ của người bị đề nghị hoặc người giám hộ, người đại diện hợp pháp.

(10) Trường hợp Phó Viện trưởng ký thay Viện trưởng thì ghi là:

“KT. VIỆN TRƯỞNG

PHÓ VIỆN TRƯỞNG”

VIỆN KIỂM SÁT NHÂN DÂN⁽¹⁾.....
VIỆN KIỂM SÁT NHÂN DÂN⁽²⁾.....

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:/BC-VKS-PL01

....., ngày ... tháng ... năm 20...

BÁO CÁO

**Thỉnh thị đường lối giải quyết
việc xem xét, quyết định đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc**

Kính gửi: Viện kiểm sát nhân dân...(3)...

Viện kiểm sát nhân dân...(2)...đang kiểm sát việc Toà án nhân dân...(4)... xem xét, quyết định đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc theo Thông báo thụ lý số...ngày...tháng...năm... đối với:

.....(5).....

.....

Viện kiểm sát nhân dân...(2)...báo cáo thỉnh thị đường lối giải quyết vụ việc nêu trên như sau:

1. Nội dung vụ việc

.....(6).....

.....

2. Quá trình kiểm sát giải quyết vụ việc

.....(7).....

.....

3. Các quan điểm khác nhau về đường lối giải quyết vụ việc

.....(8).....

.....

4. Quan điểm của Viện kiểm sát nhân dân xin ý kiến thỉnh thị

.....(9).....

.....

Viện kiểm sát nhân dân...(2)...báo cáo thỉnh thị xin ý kiến Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân...(3)...về đường lối giải quyết việc Toà án xem xét, quyết định đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc nêu trên để Viện kiểm sát nhân

dân...(2)...nghiên cứu và đưa ra quan điểm giải quyết có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

Kèm theo Báo cáo này là một số tài liệu liên quan đến nội dung trình thị:...(10)...

Nơi nhận:

- Như trên;
- Viện trưởng Viện kiểm sát (để báo cáo) trong trường hợp Phó Viện trưởng ký thay;
- Vụ nghiệp vụ (để báo cáo) trong trường hợp Báo cáo trình thị gửi Viện kiểm sát nhân dân tối cao;
- Lưu: VT, HSKS.

VIỆN TRƯỞNG

(Ký tên, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

(11)

Hướng dẫn sử dụng Mẫu số 03/PL01: Mẫu này áp dụng trong trường hợp xin trình thị đường lối giải quyết việc xem xét, quyết định đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc trước khi Tòa án ban hành quyết định giải quyết vụ việc.

- (1) Ghi tên Viện kiểm sát chủ quản cấp trên trực tiếp.
- (2) Ghi tên Viện kiểm sát nhân dân ban hành báo cáo.
- (3) Ghi tên Viện kiểm sát nhân dân tiếp nhận báo cáo.
- (4) Ghi tên Tòa án nhân dân thụ lý, giải quyết hồ sơ đề nghị đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc.
- (5) Ghi thông tin đầy đủ của người bị đề nghị đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc (họ tên, ngày tháng năm sinh, nơi cư trú), cha mẹ của người bị đề nghị hoặc người giám hộ, người đại diện hợp pháp, người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp (nếu có).
- (6) Nêu tóm tắt về đối tượng bị đề nghị đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc thuộc trường hợp nào quy định tại khoản 1 Điều 33 Luật Phòng, chống ma túy năm 2021; trình tự, thủ tục lập hồ sơ đề nghị, ý kiến của cơ quan đề nghị đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc; ý kiến của người bị đề nghị, cha mẹ hoặc người giám hộ, người đại diện của người bị đề nghị (nếu có), các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ việc.
- (7) Phân tích những khó khăn, vướng mắc phát sinh trong quá trình kiểm sát việc giải quyết vụ việc.
- (8) Nêu quan điểm khác nhau về đường lối giải quyết vụ việc trong đơn vị kiểm sát; giữa các ngành ở địa phương với Viện kiểm sát hoặc ý kiến chỉ đạo của cấp ủy địa phương về đường lối giải quyết vụ việc.
- (9) - Nêu quan điểm của Viện kiểm sát nhân dân có báo cáo trình thị đối với ý kiến giải quyết vụ việc của các ngành ở địa phương; ý kiến chỉ đạo của cấp ủy địa phương (nếu có) có điểm gì đúng, điểm gì chưa đúng và viện dẫn quy định của pháp luật.
 - Nêu quan điểm chính thức của Viện kiểm sát nhân dân có báo cáo trình thị về việc giải quyết vụ việc, viện dẫn cụ thể quy định của pháp luật.
- (10) Ghi cụ thể tài liệu kèm theo Báo cáo trình thị.
- (11) Trường hợp Phó Viện trưởng ký thay Viện trưởng thì ghi là:

“KT. VIỆN TRƯỞNG

PHÓ VIỆN TRƯỞNG”

VIỆN KIỂM SÁT NHÂN DÂN⁽¹⁾
VIỆN KIỂM SÁT NHÂN DÂN⁽²⁾

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: ... /KN-VKS-PL01

....., ngày tháng năm 20...

KIẾN NGHỊ

**Khắc phục vi phạm pháp luật trong việc
xem xét, quyết định đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc**

Kính gửi: Chánh án Tòa án nhân dân(3).....

*Căn cứ khoản 2 Điều 5, Điều 27 Luật Tổ chức Viện kiểm sát nhân dân
ngày 24/11/2014;*

*Căn cứ Điều 4 Pháp lệnh về Trình tự, thủ tục Tòa án nhân dân xem xét,
quyết định việc đưa người nghiện ma túy từ đủ 12 tuổi đến dưới 18 tuổi vào cơ
sở cai nghiện bắt buộc ngày 24/3/2022,*

Qua công tác kiểm sát việc xem xét, quyết định đưa vào cơ sở cai nghiện bắt
buộc đối với...(4)...của Tòa án nhân dân...(3)...theo Thông báo (Quyết định)
...số... ngày...tháng...năm..., Viện kiểm sát nhân dân...(2)...phát hiện Tòa án
nhân dân ...(3)...có vi phạm như sau:

.....(5).....
.....

Để bảo đảm cho việc chấp hành pháp luật được nghiêm chỉnh và thống nhất,
góp phần bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của cá nhân, cơ quan, tổ chức, Viện
trưởng Viện kiểm sát nhân dân...(2)...yêu cầu Chánh án Tòa án nhân dân...(3)...có
biện pháp khắc phục vi phạm và trả lời bằng văn bản cho Viện kiểm sát nhân dân
....(2)..trong thời hạn...(6)..., kể từ ngày nhận được Kiến nghị này./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Viện kiểm sát cấp trên trực tiếp (để báo cáo);
- Tòa án nhân dân cấp trên trực tiếp của Tòa
án bị kiến nghị;
- Viện trưởng Viện kiểm sát (để báo cáo)
trong trường hợp Phó Viện trưởng ký thay;
- Bộ phận làm công tác tham mưu tổng hợp
của đơn vị;
- Lưu: VT, HSKS.

VIỆN TRƯỞNG

(Ký tên, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

(7)

Hướng dẫn sử dụng Mẫu số 04/PL01: Biểu mẫu được sử dụng trong trường hợp kiến nghị vi phạm của Tòa án trong thụ lý, giải quyết việc xem xét, quyết định đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc cụ thể.

- (1) Ghi tên Viện kiểm sát nhân dân chủ quản cấp trên trực tiếp.
- (2) Ghi tên Viện kiểm sát nhân dân ban hành kiến nghị.
- (3) Tên của Tòa án nhân dân có vi phạm bị kiến nghị.
- (4) Ghi thông tin của người bị đề nghị đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc (họ tên, ngày tháng năm sinh, nơi cư trú).
- (5) Phân tích, đánh giá về nội dung, tính chất vi phạm của Tòa án, đồng thời dẫn chiếu cụ thể quy định của pháp luật bị vi phạm.
- (6) Viện kiểm sát căn cứ vào tính chất vụ việc, tính chất vi phạm và nội dung kiến nghị đề đặt ra thời hạn yêu cầu Tòa án trả lời kiến nghị cho phù hợp.
- (7) Trường hợp Phó Viện trưởng ký thay Viện trưởng thì ghi là:

**“KT. VIỆN TRƯỞNG
PHÓ VIỆN TRƯỞNG”**

VIỆN KIỂM SÁT NHÂN DÂN⁽¹⁾.....
VIỆN KIỂM SÁT NHÂN DÂN⁽²⁾.....

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: ... /KN-VKS-PL01

....., ngày tháng năm 20...

KIỆN NGHỊ
Tổng hợp vi phạm

Kính gửi: Chánh án Tòa án nhân dân(3).....

Căn cứ khoản 2 Điều 5, Điều 27 Luật Tổ chức Viện kiểm sát nhân dân ngày 24/11/2014;

Căn cứ Điều 4 Pháp lệnh về Trình tự, thủ tục Tòa án nhân dân xem xét, quyết định việc đưa người nghiện ma túy từ đủ 12 tuổi đến dưới 18 tuổi vào cơ sở cai nghiện bắt buộc ngày 24/3/2022.

Qua công tác kiểm sát việc Tòa án nhân dân...(3)...xem xét, quyết định đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc từ...ngày...tháng...năm...đến ngày...tháng...năm..., Viện kiểm sát nhân dân...(2)...phát hiện Tòa án nhân dân...(3)...có vi phạm sau:

.....(4).....

.....

Để bảo đảm cho việc chấp hành pháp luật được nghiêm chỉnh và thống nhất, góp phần bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của cá nhân, cơ quan, tổ chức, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân...(2)...yêu cầu Chánh án Tòa án nhân dân...(3)...có biện pháp khắc phục vi phạm và trả lời bằng văn bản cho Viện kiểm sát nhân dân(2)...trong thời hạn...(5)..., kể từ ngày nhận được Kiến nghị này./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Viện kiểm sát cấp trên trực tiếp (để báo cáo);
- Tòa án nhân dân cấp trên trực tiếp của Tòa án bị kiến nghị;
- Viện trưởng Viện kiểm sát (để báo cáo) trong trường hợp Phó Viện trưởng ký thay;
- Bộ phận làm công tác tham mưu tổng hợp của đơn vị;
- Lưu: VT.

VIỆN TRƯỞNG

(Ký tên, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

(6)

Hướng dẫn sử dụng Mẫu số 05/PL01: Biểu mẫu được sử dụng trong trường hợp kiến nghị tổng hợp vi phạm của Tòa án trong việc xem xét, quyết định đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc.

(1) Ghi tên Viện kiểm sát nhân dân chủ quản cấp trên trực tiếp.

(2) Ghi tên Viện kiểm sát nhân dân ban hành kiến nghị.

(3) Tên của Tòa án nhân dân có vi phạm bị kiến nghị.

(4) Phân tích, đánh giá về vi phạm pháp luật của Tòa án trong quá trình thụ lý, giải quyết các việc xem xét, đề nghị đưa người nghiện ma túy từ đủ 12 tuổi đến dưới 18 tuổi vào cơ sở cai nghiện bắt buộc (dẫn chiếu số liệu, danh sách các vụ việc cụ thể kèm theo kiến nghị). Đối với mỗi loại vi phạm cần viện dẫn quy định pháp luật bị vi phạm.

(5) Viện kiểm sát căn cứ vào tính chất vụ việc, tính chất vi phạm và nội dung kiến nghị để đặt ra thời hạn yêu cầu Tòa án trả lời kiến nghị cho phù hợp.

(6) Trường hợp Phó Viện trưởng ký thay Viện trưởng thì ghi là:

**“KT. VIỆN TRƯỞNG
PHÓ VIỆN TRƯỞNG”**

VIỆN KIỂM SÁT NHÂN DÂN⁽¹⁾
VIỆN KIỂM SÁT NHÂN DÂN⁽²⁾

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: ... /KN-VKS-PL01

....., ngày tháng..... năm 20...

KIẾN NGHỊ
Khắc phục, phòng ngừa vi phạm pháp luật

Kính gửi:(3).....

Căn cứ khoản 2 Điều 5, Điều 27 Luật Tổ chức Viện kiểm sát nhân dân ngày 24/11/2014;

Căn cứ Điều 4 Pháp lệnh về Trình tự, thủ tục Tòa án nhân dân xem xét, quyết định việc đưa người nghiện ma túy từ đủ 12 tuổi đến dưới 18 tuổi vào cơ sở cai nghiện bắt buộc ngày 24/3/2022.

Qua công tác kiểm sát việc xem xét, quyết định đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với...(4)...của Tòa án nhân dân...(5)...theo Thông báo (Quyết định)...số...ngày...tháng...năm..., Viện kiểm sát nhân dân...(2)...phát hiện...(3)...có vi phạm trong hoạt động...(6)..., cụ thể như sau:

.....(7).....

.....

Để bảo đảm việc phòng ngừa vi phạm pháp luật trong hoạt động...(6)..., Viện kiểm sát nhân dân...(2)...kiến nghị...(3)...khắc phục vi phạm nêu trên và thực hiện nội dung (một số nội dung) sau đây:

.....(8).....

.....

Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân...(2)...đề nghị...(3)...trả lời kết quả thực hiện kiến nghị bằng văn bản cho Viện kiểm sát nhân dân...(2)...trong thời hạn...(9)..., kể từ ngày nhận được Kiến nghị này./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Viện kiểm sát cấp trên trực tiếp;
- Viện trưởng Viện kiểm sát (để báo cáo) trong trường hợp Phó Viện trưởng ký thay;
- Bộ phận làm công tác tham mưu tổng hợp của đơn vị;
- Lưu: VT, HSKS.

VIỆN TRƯỞNG

(Ký tên, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

(10)

Hướng dẫn sử dụng Mẫu số 06/PL01: Biểu mẫu được sử dụng trong trường hợp kiến nghị khắc phục, phòng ngừa vi phạm pháp luật đối với các cơ quan, tổ chức hữu quan có vi phạm trong hoạt động quản lý.

- (1) Ghi tên Viện kiểm sát nhân dân chủ quản cấp trên trực tiếp.
- (2) Ghi tên Viện kiểm sát nhân dân ban hành kiến nghị.
- (3) Ghi rõ người đứng đầu cơ quan, tổ chức cần áp dụng biện pháp khắc phục, phòng ngừa vi phạm pháp luật.
- (4) Ghi thông tin của người bị đề nghị đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc (họ tên, ngày tháng năm sinh, nơi cư trú).
- (5) Ghi tên của Tòa án nhân dân thụ lý, giải quyết vụ việc.
- (6) Nêu hoạt động quản lý của cơ quan, tổ chức hữu quan.
- (7)
 - Nêu nội dung vi phạm của cơ quan, tổ chức hữu quan trong hoạt động quản lý, viện dẫn cụ thể quy định của pháp luật có liên quan.
 - Phân tích, đánh giá về tính chất, mức độ ảnh hưởng của vi phạm trong hoạt động quản lý.
- (8) Nêu các biện pháp cần áp dụng để phòng ngừa vi phạm pháp luật.
- (9) Viện kiểm sát căn cứ vào tính chất vụ việc, tính chất vi phạm và nội dung kiến nghị để đặt ra thời hạn yêu cầu cơ quan, tổ chức trả lời kiến nghị cho phù hợp.
- (10) Trường hợp Phó Viện trưởng ký thay Viện trưởng thì ghi là:

**“KT. VIỆN TRƯỞNG
PHÓ VIỆN TRƯỞNG”**

VIỆN KIỂM SÁT NHÂN DÂN⁽¹⁾.....
VIỆN KIỂM SÁT NHÂN DÂN⁽²⁾.....

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:/YC-VKS-PL01

....., ngày ... tháng ... năm 20...

YÊU CẦU

Xác minh, thu thập tài liệu, chứng cứ

Kính gửi: Tòa án nhân dân.....(3).....

Căn cứ Điều 27 Luật Tổ chức Viện kiểm sát nhân dân ngày 24/11/2014;

Căn cứ Điều 4 Pháp lệnh về Trình tự, thủ tục Tòa án nhân dân xem xét, quyết định việc đưa người nghiện ma túy từ đủ 12 tuổi đến dưới 18 tuổi vào cơ sở cai nghiện bắt buộc ngày 24/3/2022.

Để bảo đảm việc xem xét, quyết định đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc do Tòa án nhân dân(3)... thụ lý, giải quyết đối với...(4)... có căn cứ và đúng quy định của pháp luật, Viện kiểm sát nhân dân ...(2)... yêu cầu Tòa án nhân dân(3)... tiến hành xác minh, thu thập tài liệu, chứng cứ sau:

.....(5).....

.....

Sau khi có kết quả xác minh, thu thập tài liệu, chứng cứ nêu trên, yêu cầu Tòa án nhân dân(3)... sao gửi tài liệu, chứng cứ thu thập được hoặc thông báo kết quả cho Viện kiểm sát nhân dân ...(2)... Trường hợp, Tòa án nhân dân(3)... không đồng ý với yêu cầu của Viện kiểm sát nhân dân ...(2)... hoặc không xác minh, thu thập được tài liệu, chứng cứ thì trả lời bằng văn bản cho Viện kiểm sát biết trước thời điểm mở phiên họp.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lãnh đạo cơ quan, đơn vị phụ trách (để báo cáo);
- Lưu: VT, HSKS.

VIỆN TRƯỞNG

(Ký tên, ghi rõ họ tên, đóng dấu)
(6)

Hướng dẫn sử dụng Mẫu số 07/PL01: Dùng cho Viện kiểm sát cấp huyện, tỉnh yêu cầu Tòa án nhân dân cùng cấp xác minh, thu thập tài liệu, chứng cứ để bảo đảm cho việc xem xét, quyết định đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

(1) Ghi tên Viện kiểm sát nhân dân chủ quản cấp trên trực tiếp.

- (2) Ghi tên Viện kiểm sát nơi ban hành văn bản yêu cầu.
- (3) Ghi tên Tòa án nhân dân thụ lý, giải quyết.
- (4) Ghi thông tin người bị đề nghị đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc (họ tên, ngày tháng năm sinh, nơi cư trú)
- (5) Ghi cụ thể các tài liệu, chứng cứ yêu cầu Tòa án xác minh, thu thập.
- (6) Trường hợp Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân cấp tỉnh, Viện kiểm sát nhân dân cấp huyện ký thì ghi là:

**“TL. VIỆN TRƯỞNG
KIỂM SÁT VIÊN”**

VIỆN KIỂM SÁT NHÂN DÂN⁽¹⁾.....
VIỆN KIỂM SÁT NHÂN DÂN⁽²⁾.....

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:..../QĐ-VKS-PL01

....., ngày ...tháng...năm 20...

QUYẾT ĐỊNH

Rút toàn bộ (một phần) Quyết định kháng nghị

VIỆN TRƯỞNG VIỆN KIỂM SÁT NHÂN DÂN...⁽²⁾....

Căn cứ Điều 27 Luật Tổ chức Viện kiểm sát nhân dân ngày 24/11/2014;

Căn cứ các điều 4, 36, 37 Pháp lệnh về Trình tự, thủ tục Tòa án nhân dân xem xét, quyết định việc đưa người nghiện ma túy từ đủ 12 tuổi đến dưới 18 tuổi vào cơ sở cai nghiện bắt buộc ngày 24/3/2022.

Ngày...tháng...năm..., Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân...(3)...ban hành Quyết định kháng nghị...(4)...đối với Quyết định...số...ngày...tháng...năm của Tòa án nhân dân...(5)...giải quyết đề nghị xem xét, quyết định đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với:

.....(6).....

.....

Sau khi xem xét lại nội dung kháng nghị, các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ việc và các tài liệu, chứng cứ mới xác minh, thu thập được (nếu có), Viện kiểm sát nhân dân...(2)...xét thấy:

.....(7).....

.....

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Rút toàn bộ (rút một phần) Quyết định kháng nghị...(4)...ngày...tháng...năm...của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân...(3)...*(Nếu rút một phần thì nêu rõ rút phần nào)*

2. Đề nghị Tòa án nhân dân...(8)...xem xét, giải quyết vụ việc theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân có thẩm quyền giải quyết kháng nghị;
- Tòa án nhân dân ban hành Quyết định bị kháng nghị;
- Viện kiểm sát cấp tỉnh (để báo cáo) trong trường hợp Viện kiểm sát cấp huyện rút kháng nghị;
- Viện kiểm sát cấp huyện (để biết) trong trường hợp Viện kiểm sát cấp tỉnh rút kháng nghị;
- Người bị đề nghị;
- Cơ quan đề nghị;
- Lưu: VT, HSKS.

VIỆN TRƯỞNG

(Ký tên, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

(9)

Hướng dẫn sử dụng Mẫu số 08/PL01:

- (1) Ghi tên Viện kiểm sát chủ quản cấp trên trực tiếp.
- (2) Ghi tên Viện kiểm sát ban hành Quyết định rút toàn bộ (một phần) Quyết định kháng nghị.
- (3) Ghi tên Viện kiểm sát nhân dân ban hành Quyết định kháng nghị.
- (4) Ghi số, kí hiệu của Quyết định kháng nghị.
- (5) Ghi tên Tòa án nhân dân ban hành quyết định bị kháng nghị.
- (6) Ghi thông tin đầy đủ của người bị đề nghị đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc (họ tên, ngày tháng năm sinh, nơi cư trú), cha mẹ của người bị đề nghị hoặc người giám hộ, người đại diện hợp pháp.
- (7) Phân tích lý do của việc rút toàn bộ (một phần) Quyết định kháng nghị.
- (8) Ghi tên Tòa án nhân dân có thẩm quyền xem xét, giải quyết kháng nghị.
- (9) Trường hợp Phó Viện trưởng ký thay Viện trưởng thì ghi là:

**“KT. VIỆN TRƯỞNG
PHÓ VIỆN TRƯỞNG”**

VIỆN KIỂM SÁT NHÂN DÂN⁽¹⁾.....
VIỆN KIỂM SÁT NHÂN DÂN⁽²⁾.....

Số:..../BC(TB)-VKS-PL01

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày ... tháng ... năm 20...

BÁO CÁO (THÔNG BÁO)

Kết quả (phiên họp)...(3)...

Ngày...tháng...năm, đại diện Viện kiểm sát nhân dân...(2)...tham gia phiên họp...(3)...của Tòa án nhân dân...(4)...đối với:

.....(5).....

Kết quả phiên họp...(3)...như sau:

1. Phát biểu của Kiểm sát viên tại phiên họp

.....(6).....

2. Quyết định của Thẩm phán

.....(7).....

3. Những vi phạm của Tòa án

.....(8).....

4. Đề xuất của Kiểm sát viên đối với vi phạm của Tòa án

.....(9).....

5. Nội dung khác (nếu có)

.....

.....

Nơi nhận:

-(10).....;
- Lãnh đạo cơ quan, đơn vị phụ trách (để báo cáo);
- Lưu: VT, HSKS.

KIỂM SÁT VIÊN

(Ký tên, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

Hướng dẫn sử dụng Mẫu số 09/PL01: Biểu mẫu được sử dụng để báo cáo (Viện kiểm sát cấp huyện) hoặc thông báo (Viện kiểm sát cấp tỉnh) kết quả phiên họp xem xét, quyết định đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc (phiên họp xem xét, giải quyết khiếu nại, kiến nghị hoặc kháng nghị).

- (1) Ghi tên Viện kiểm sát nhân dân chủ quản cấp trên trực tiếp.
- (2) Ghi tên Viện kiểm sát nhân dân ban hành báo cáo (thông báo).
- (3) Ghi rõ tên phiên họp theo quy định của Pháp lệnh về Trình tự, thủ tục Toà án nhân dân xem xét, quyết định việc đưa người nghiện ma túy từ đủ 12 tuổi đến dưới 18 tuổi vào cơ sở cai nghiện bắt buộc ngày 24/3/2022 (sau đây viết tắt là Pháp lệnh số 01/2022).
- (4) Ghi tên Tòa án nhân dân mở phiên họp.
- (5) Ghi thông tin của người bị đề nghị đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc (họ tên, ngày tháng năm sinh, nơi cư trú).
- (6) Nêu tóm tắt phát biểu của Kiểm sát viên về việc giải quyết vụ việc tại phiên họp; phát biểu của Kiểm sát viên được Thẩm phán chấp nhận hay không chấp nhận.
- (7) Nêu quyết định giải quyết vụ việc của Thẩm phán.
- (8) Kiểm sát viên báo cáo các nội dung vi phạm của Tòa án đã phát hiện được khi tham phiên họp. Trường hợp Tòa án không có vi phạm thì Kiểm sát viên ghi rõ là không có vi phạm.
- (9) Trường hợp Tòa án có vi phạm thì tùy vào tính chất, mức độ vi phạm đã phát hiện, Kiểm sát viên đề xuất hướng xử lý vi phạm cụ thể.
- (10)
 - Trường hợp Viện kiểm sát cấp huyện ban hành báo cáo thì nơi nhận ghi Viện kiểm sát cấp tỉnh (để báo cáo).
 - Trường hợp Viện kiểm sát tỉnh ban hành thông báo thì nơi nhận ghi Viện kiểm sát tối cao (để báo cáo); Viện kiểm sát cấp huyện (để thông báo).

VIỆN KIỂM SÁT NHÂN DÂN...(1)
VIỆN KIỂM SÁT NHÂN DÂN...(2)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:.../PKS-VKS-PL01

....., ngày ...thángnăm 20.....

PHIẾU KIỂM SÁT
Thông báo thụ lý hồ sơ đề nghị
xem xét, quyết định đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc

Ngày...tháng... năm..., Viện kiểm sát nhân dân...(2)... nhận được Thông báo thụ lý hồ sơ đề nghị xem xét, quyết định đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc số... ngày...tháng...năm...của Tòa án nhân dân...(3)...đối với:

.....(4).....
.....

Qua kiểm sát Thông báo thụ lý nêu trên thấy:

1. Về thời hạn Tòa án gửi Thông báo thụ lý

.....(5).....
.....

2. Về thẩm quyền thụ lý hồ sơ đề nghị của Tòa án

.....(6).....
.....

3. Về nội dung của Thông báo thụ lý

.....(7).....
.....

4. Vi phạm khác của Tòa án (ghi rõ điều luật vi phạm và loại vi phạm)

.....
.....

5. Đề xuất của Kiểm sát viên/Kiểm tra viên

.....
.....

6. Ý kiến của lãnh đạo đơn vị

.....
.....

Ngày...tháng...năm...
LÃNH ĐẠO ĐƠN VỊ
(Ký tên, ghi rõ họ tên)

KIỂM SÁT VIÊN/KIỂM TRA VIÊN
(Ký tên, ghi rõ họ tên)
(8)

- Lưu: HSKS.

Hướng dẫn sử dụng Mẫu số 10/PL01:

- (1) Ghi tên Viện kiểm sát nhân dân chủ quản cấp trên trực tiếp.
- (2) Ghi tên Viện kiểm sát ban hành Phiếu kiểm sát.
- (3) Ghi tên Tòa án nhân dân ban hành Thông báo thụ lý.
- (4) Ghi thông tin đầy đủ của người bị đề nghị đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc (họ tên, ngày tháng năm sinh, nơi cư trú), cha mẹ của người bị đề nghị hoặc người giám hộ, người đại diện hợp pháp, người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp (nếu có).
- (5) Ghi Tòa án gửi Thông báo thụ lý đúng hay không đúng thời hạn (chậm bao nhiêu ngày) theo quy định tại khoản 1 Điều 12 Pháp lệnh số 01/2022.
- (6) Ghi rõ Tòa án thụ lý đúng hay không đúng thẩm quyền quy định tại khoản 1 Điều 3 Pháp lệnh số 01/2022.
- (7) Ghi nội dung của thông báo đúng hay chưa đúng theo quy định tại khoản 2 Điều 12 Pháp lệnh số 01/2022.
- (8) Trường hợp Kiểm tra viên được phân công giúp việc cho Kiểm sát viên lập phiếu kiểm sát thì Kiểm tra viên và Kiểm sát viên cùng ký, ghi rõ họ tên vào phiếu kiểm sát.

VIỆN KIỂM SÁT NHÂN DÂN...(1)
VIỆN KIỂM SÁT NHÂN DÂN...(2)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:../BC-VKS-PL01
Lưu hành nội bộ

....., ngày ...tháng.....năm 20.....

BÁO CÁO

**Kết quả nghiên cứu hồ sơ và đề xuất quan điểm
Việc xem xét, quyết định đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc**

Họ tên, chức danh của người báo cáo:.....(3).....

Tôi được phân công nghiên cứu, đề xuất giải quyết hồ sơ đề nghị xem xét,
quyết định đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc do Tòa án nhân dân...(4)...thụ lý
đối với:

.....(5).....
.....

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ việc nêu trên, tôi
báo cáo kết quả nghiên cứu hồ sơ và đề xuất quan điểm giải quyết như sau:

I. NỘI DUNG VỤ VIỆC

.....(6).....
.....

II. QUÁ TRÌNH GIẢI QUYẾT CỦA TÒA ÁN

.....(7).....
.....

III. QUAN ĐIỂM CỦA CÔNG CHỨC NGHIÊN CỨU

1. Nhận xét

.....(8).....
.....

2. Đề xuất giải quyết vụ việc

.....(9).....
.....

Trên đây là nội dung báo cáo kết quả nghiên cứu hồ sơ và quan điểm giải quyết việc xem xét, quyết định đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc. Đề nghị lãnh đạo đơn vị xem xét, cho ý kiến./.

Công chức nghiên cứu
(Ký tên, ghi rõ họ tên)

Ngày...tháng...năm...trình lãnh đạo phụ trách
Ngày...tháng...năm...lãnh đạo phụ trách cho ý kiến
Ý kiến của lãnh đạo phụ trách

Ngày...tháng...năm...trình lãnh đạo Viện
Ngày...tháng...năm...lãnh đạo Viện cho ý kiến
Ý kiến của lãnh đạo Viện

Hướng dẫn sử dụng Mẫu số 11/PL01:

- (1) Ghi tên Viện kiểm sát nhân dân chủ quản cấp trên trực tiếp.
- (2) Ghi tên Viện kiểm sát nhân dân ban hành báo cáo đề xuất.
- (3) Ghi họ tên, chức danh tư pháp của người báo cáo đề xuất.
- (4) Ghi tên Tòa án thụ lý, giải quyết hồ sơ đề nghị đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc.
- (5) Ghi thông tin đầy đủ của người bị đề nghị đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc (họ tên, ngày tháng năm sinh, nơi cư trú), cha mẹ của người bị đề nghị hoặc người giám hộ, người đại diện hợp pháp, người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp (nếu có).
- (6) Yêu cầu nêu tóm tắt, trung thực, chính xác, khách quan nội dung của vụ việc về đối tượng bị đề nghị thuộc trường hợp nào quy định tại khoản 1 Điều 33 Luật Phòng, chống ma túy năm 2021; trình tự, thủ tục lập hồ sơ đề nghị; ý kiến của cơ quan đề nghị đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc; ý kiến của người bị đề nghị, cha mẹ hoặc người giám hộ, người đại diện của người bị đề nghị (nếu có).
- (7) Nêu quá trình xem xét, giải quyết của Tòa án từ khi thụ lý hồ sơ đề nghị đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đến thời điểm xây dựng báo cáo đề xuất, bao gồm: việc thụ lý hồ sơ đề nghị, yêu cầu cung cấp tài liệu, chứng cứ (nếu có), tạm đình chỉ việc xem xét, quyết định đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc (nếu có), mở phiên họp, tổng đạt, niêm yết văn bản tố tụng và các trình tự, thủ tục khác (nếu có) do Tòa án tiến hành.
- (8) Nhận xét, đánh giá việc tuân theo pháp luật của Tòa án, Thẩm phán, cơ quan đề nghị; người bị đề nghị, cha mẹ hoặc người đại diện hợp pháp, người giám hộ của người bị đề nghị, người bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của người bị đề nghị (nếu có) và cơ quan, tổ chức, cá nhân khác có liên quan từ khi Tòa án thụ lý vụ việc đến thời điểm công chức xây dựng báo cáo; tính có căn cứ và hợp pháp đối với việc đề nghị đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc (viện dẫn quy định cụ thể của pháp luật).
- (9) Đề xuất quan điểm của người nghiên cứu về việc giải quyết vụ việc: Đưa hoặc không đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc; đình chỉ hoặc tạm đình chỉ việc xem xét, quyết định đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc. Trường hợp đề xuất đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc thì phải đề xuất về thời hạn cai nghiện bắt buộc.

VIỆN KIỂM SÁT NHÂN DÂN...(1)
VIỆN KIỂM SÁT NHÂN DÂN...(2)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:.../PB-VKS-PL01

..., ngày ...tháng.....năm 20...

PHÁT BIỂU
Của Kiểm sát viên tại phiên họp
xem xét, quyết định đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc

Căn cứ Điều 27 Luật Tổ chức Viện kiểm sát nhân dân ngày 24/11/2014;

Căn cứ Điều 4 và Điều 21 Pháp lệnh về Trình tự, thủ tục Tòa án nhân dân xem xét, quyết định việc đưa người nghiện ma túy từ đủ 12 tuổi đến dưới 18 tuổi vào cơ sở cai nghiện bắt buộc ngày 24/3/2022.

Hôm nay, Tòa án nhân dân...(3)...mở phiên họp xem xét, quyết định đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với:

.....(4).....
.....

Qua nghiên cứu hồ sơ vụ việc, kết quả kiểm sát việc tuân theo pháp luật của Tòa án nhân dân...(3)...và tham gia phiên họp hôm nay, đại diện Viện kiểm sát nhân dân...(2)... phát biểu ý kiến như sau:

I. VỀ VIỆC TUÂN THEO PHÁP LUẬT TỐ TỤNG

1. Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Thư ký phiên họp

.....(5).....
.....

2. Việc chấp hành pháp luật của người tham gia phiên họp

.....(6).....
.....

II. VỀ VIỆC XEM XÉT, QUYẾT ĐỊNH ĐƯA VÀO CƠ SỞ CAI NGHIỆN BẮT BUỘC

.....(7).....
.....

III. YÊU CẦU, KIẾN NGHỊ KHẮC PHỤC VI PHẠM (NẾU CÓ)

.....(8).....

.....

Trên đây là ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân...(2).....về việc tuân theo pháp luật và giải quyết việc xem xét, quyết định đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc/.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân cùng cấp;
- Lãnh đạo cơ quan, đơn vị phụ trách (để báo cáo);
- Lưu: HSKS.

KIỂM SÁT VIÊN

(Ký tên, ghi rõ họ tên)

Hướng dẫn sử dụng Mẫu số 12/PL01:

- (1) Ghi tên Viện kiểm sát chủ quản cấp trên trực tiếp.
- (2) Ghi tên Viện kiểm sát ban hành văn bản phát biểu..
- (3) Ghi tên Tòa án thụ lý, giải quyết hồ sơ đề nghị đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc.
- (4) Ghi thông tin đầy đủ của người bị đề nghị đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc (họ tên, ngày tháng năm sinh, nơi cư trú), cha mẹ của người bị đề nghị hoặc người giám hộ, người đại diện hợp pháp, người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp (nếu có).
- (5) Ghi rõ Thẩm phán thực hiện đúng hay chưa đúng quy định của Pháp lệnh số 01/2022 và văn bản quy phạm pháp luật có liên quan về thụ lý hồ sơ đề nghị, yêu cầu cung cấp tài liệu, chứng cứ (nếu có), tạm đình chỉ việc xem xét, quyết định đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc (nếu có); mở phiên họp; hoãn phiên họp (nếu có); tổng đạt, niêm yết văn bản tố tụng và các trình tự, thủ tục khác do Tòa án tiến hành (nếu có)
 - Thẩm phán và Thư ký phiên họp đã thực hiện đúng hay chưa đúng quy định quy định về trình tự, thủ tục tiến hành phiên họp xem xét, quyết định đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc quy định tại Điều 21 Pháp lệnh số 01/2022.
 - Trường hợp Thẩm phán, Thư ký phiên họp có vi phạm phải nêu rõ nội dung vi phạm và dẫn chiếu quy định của pháp luật, kiến nghị Thẩm phán khắc phục vi phạm.
- (6) Người bị đề nghị, cha mẹ hoặc người đại diện hợp pháp, người giám hộ của người bị đề nghị, người bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của người bị đề nghị (nếu có), cơ quan đề nghị (đại diện cơ quan đề nghị), cơ quan, tổ chức, cá nhân khác có liên quan (nếu có) đã thực hiện đúng, đầy đủ hay không đúng, không đầy đủ quy định của Pháp lệnh số 01/2022 và các quy định pháp luật liên quan.
 - Trường hợp người tham gia phiên họp có vi phạm thì Kiểm sát viên phát biểu nội dung vi phạm và dẫn chiếu quy định pháp luật, đánh giá vi phạm ảnh hưởng như thế nào đến kết quả giải quyết vụ việc và kiến nghị Thẩm phán có biện pháp xử lý vi phạm.
- (7) Phát biểu về tính hợp pháp, có căn cứ của hồ sơ đề nghị đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc; sự cần thiết phải đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc. Từ đó, đưa ra ý kiến về việc đưa hoặc không đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc; đình chỉ hoặc tạm đình chỉ việc xem xét, quyết định đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc. Trường hợp Kiểm sát viên đề nghị đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc thì phải đề xuất về thời hạn cai nghiện bắt buộc.
- (8) Trường hợp Kiểm sát viên có yêu cầu, kiến nghị với Thẩm phán tiến hành phiên họp thì ghi rõ nội dung.

VIỆN KIỂM SÁT NHÂN DÂN⁽¹⁾
VIỆN KIỂM SÁT NHÂN DÂN⁽²⁾

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:..../PKS-VKS-PL01

...., ngày ...tháng...năm 20...

PHIẾU KIỂM SÁT

Quyết định của Tòa án trong việc đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc⁽³⁾

Ngày...tháng... năm..., Viện kiểm sát nhân dân...(2)...nhận được Quyết định...(3)...số...ngày...tháng...năm...của Tòa án nhân dân...(4)...đối với:

.....(5).....

.....

Qua kiểm sát Quyết định nêu trên của Tòa án thấy:

1. Về thời hạn Tòa án gửi Quyết định

.....(6).....

.....

2. Về nội dung của Quyết định

.....(7).....

.....

3. Vi phạm khác của Tòa án (ghi rõ điều luật vi phạm và loại vi phạm)

.....

.....

4. Đề xuất của Kiểm sát viên/Kiểm tra viên:

.....

.....

5. Ý kiến của lãnh đạo đơn vị:

.....

.....

Ngày...tháng...năm...

LÃNH ĐẠO ĐƠN VỊ

(Ký tên, ghi rõ họ tên)

KIỂM SÁT VIÊN/KIỂM TRA VIÊN

(Ký tên, ghi rõ họ tên)

(8)

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát cấp trên trực tiếp;
- Lưu: HSKS.

Hướng dẫn sử dụng Mẫu số 13/PL01:

- (1) Ghi tên Viện kiểm sát nhân dân chủ quản cấp trên trực tiếp.
- (2) Ghi tên Viện kiểm sát ban hành Phiếu kiểm sát.
- (3) Ghi cụ thể tên quyết định của Tòa án trong việc xem xét, quyết định đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc. Biểu mẫu được áp dụng kiểm sát đối với các quyết định sau đây:
 - Quyết định tạm đình chỉ việc xem xét, quyết định đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc;
 - Quyết định đình chỉ việc xem xét, quyết định đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc;
 - Quyết định đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc;
 - Quyết định không đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc.
- (4) Ghi tên Tòa án nhân dân ban hành Quyết định.
- (5) Ghi thông tin đầy đủ của người bị đề nghị đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc (họ tên, ngày tháng năm sinh, nơi cư trú), cha mẹ của người bị đề nghị hoặc người giám hộ, người đại diện hợp pháp, người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp (nếu có).
- (6) Ghi rõ Tòa án gửi Quyết định đúng hay không đúng thời hạn (chậm bao nhiêu ngày) theo quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 25 Pháp lệnh số 01/2022.
- (7) Ghi kết quả kiểm sát đối với nội dung của quyết định như thẩm quyền, căn cứ ban hành quyết định, hiệu lực, hậu quả của quyết định đúng hay không đúng quy định của Pháp lệnh số 01/2022 và văn bản quy phạm pháp luật có liên quan (viện dẫn quy định cụ thể).
- (8) Trường hợp Kiểm tra viên được phân công giúp việc cho Kiểm sát viên lập phiếu kiểm sát thì Kiểm tra viên và Kiểm sát viên cùng ký, ghi rõ họ tên vào phiếu kiểm sát.

VIỆN KIỂM SÁT NHÂN DÂN⁽¹⁾
VIỆN KIỂM SÁT NHÂN DÂN⁽²⁾

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:..../QĐ-VKS-PL01

....., ngày ...tháng...năm 20...

QUYẾT ĐỊNH KHÁNG NGHỊ
Đối với Quyết định...số ... ngày...tháng...năm...của
Tòa án nhân dân...(3)...

VIỆN TRƯỞNG VIỆN KIỂM SÁT NHÂN DÂN...(2)....

Căn cứ Điều 27 Luật Tổ chức Viện kiểm sát nhân dân ngày 24/11/2014;

Căn cứ các điều 4, 35, 36, 37 Pháp lệnh về Trình tự, thủ tục Tòa án nhân dân xem xét, quyết định việc đưa người nghiện ma túy từ đủ 12 tuổi đến dưới 18 tuổi vào cơ sở cai nghiện bắt buộc ngày 24/3/2022.

Xét Quyết định...số...ngày...tháng...năm...của Tòa án nhân dân...(3)...
giải quyết đề nghị xem xét, quyết định đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với:

.....(4).....

.....

Sau khi xem xét hồ sơ vụ việc cùng các tài liệu, chứng cứ có liên quan,
Viện kiểm sát nhân dân...(2)...

NHẬN THẤY:

.....(5).....

.....

XÉT THẤY:

.....(6).....

.....

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Kháng nghị toàn bộ (một phần) đối với Quyết định...số...ngày...
tháng...năm...Tòa án nhân dân...(3)...*(Nếu kháng nghị một phần thì nêu rõ*
kháng nghị phần nào của Quyết định)

2. Đề nghị Tòa án nhân dân...(7)...xem xét, giải quyết vụ việc nêu trên theo hướng...(8)..../

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân cùng cấp;
- Viện kiểm sát cấp trên trực tiếp (để báo cáo);
- Viện trưởng Viện kiểm sát (để báo cáo) trong trường hợp Phó Viện trưởng ký thay;
- Cơ quan đề nghị;
- Người bị đề nghị;
- Lưu: VT, HSKS.

VIỆN TRƯỞNG

(Ký tên, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

(9)

Hướng dẫn sử dụng Mẫu số 14/PL01:

- (1) Ghi tên Viện kiểm sát chủ quản cấp trên trực tiếp.
- (2) Ghi tên Viện kiểm sát ban hành Quyết định kháng nghị.
- (3) Ghi tên Tòa án nhân dân ban hành Quyết định bị kháng nghị.
- (4) Ghi thông tin đầy đủ của người bị đề nghị đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc (họ tên, ngày tháng năm sinh, nơi cư trú), cha mẹ của người bị đề nghị hoặc người giám hộ, người đại diện hợp pháp.
- (5) Nêu tóm tắt nội dung vụ việc; trích dẫn phần quyết định của Quyết định bị kháng nghị.
- (6) Phân tích, đánh giá vi phạm pháp luật nghiêm trọng của quyết định đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc hoặc quyết định không đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc; quyết định tạm đình chỉ việc xem xét, quyết định đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc; quyết định đình chỉ việc xem xét, quyết định đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc là căn cứ để kháng nghị, sự cần thiết phải kháng nghị và nêu rõ quy định của pháp luật.
- (7) Ghi tên Tòa án nhân dân có thẩm quyền xem xét, giải quyết kháng nghị.
- (8) Căn cứ quy định tại khoản 2, khoản 3, khoản 4, khoản 5 Điều 41 Pháp lệnh số 01/2022 đề xuất hướng giải quyết cụ thể.
- (9) Trường hợp Phó Viện trưởng ký thay Viện trưởng thì ghi là:

**“KT. VIỆN TRƯỞNG
PHÓ VIỆN TRƯỞNG”**

VIỆN KIỂM SÁT NHÂN DÂN...⁽¹⁾
VIỆN KIỂM SÁT NHÂN DÂN...⁽²⁾

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:../PKS-VKS-PL01

...,ngày ...tháng...năm 20....

PHIẾU KIỂM SÁT

Thông báo thụ lý đơn kiếu nại (văn bản kiến nghị, kháng nghị)

Ngày...tháng... năm..., Viện kiểm sát nhân dân...(2)... nhận được Thông báo....số...ngày... tháng...năm...của Tòa án nhân dân...(3)...đối với việc khiếu nại (kiến nghị, kháng nghị) của...(4)...

Qua kiểm sát Thông báo thụ lý nêu trên thấy:

1. Về thẩm quyền thụ lý

.....(5).....
.....

2. Về thời hạn Tòa án gửi Thông báo

.....(6).....
.....

3. Vi phạm khác của Tòa án (ghi rõ điều luật vi phạm và loại vi phạm)

.....
.....

4. Đề xuất của Kiểm sát viên/Kiểm tra viên

.....
.....

5. Ý kiến của lãnh đạo đơn vị:

.....
.....

Ngày...tháng...năm...
LÃNH ĐẠO ĐƠN VỊ
(Ký, ghi rõ họ tên)

KIỂM SÁT VIÊN/ KIỂM TRA VIÊN
(Ký, ghi rõ họ tên)
(7)

Hướng dẫn sử dụng Mẫu số 15/PL09:

- (1) Viện kiểm sát nhân dân chủ quản cấp trên trực tiếp.
- (2) Viện kiểm sát ban hành Phiếu kiểm sát.
- (3) Tên Tòa án nhân dân ban hành thông báo thụ lý.
- (4) Tên người khiếu nại, cơ quan đề nghị kiến nghị hoặc Viện kiểm sát ban hành Quyết định kháng nghị.
- (5) Ghi rõ Tòa án thụ lý đúng hay không đúng thẩm quyền quy định tại khoản 2 Điều 3 Pháp lệnh số 01/2022.
- (6) Ghi rõ Tòa án gửi Thông báo thụ lý đúng hay không đúng thời hạn quy định tại khoản 2 Điều 39 Pháp lệnh số 01/2022.
- (7) Trường hợp Kiểm tra viên được phân công giúp việc cho Kiểm sát viên lập phiếu kiểm sát thì Kiểm tra viên và Kiểm sát viên cùng ký, ghi rõ họ tên vào phiếu kiểm sát.

VIỆN KIỂM SÁT NHÂN DÂN...⁽¹⁾
VIỆN KIỂM SÁT NHÂN DÂN...⁽²⁾

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: .../BC-VKS-PL01
Lưu hành nội bộ

....., ngày ...tháng.....năm 20.....

BÁO CÁO

Kết quả nghiên cứu hồ sơ và đề xuất quan điểm
Việc xem xét, giải quyết khiếu nại
(kiến nghị, kháng nghị) đối với Quyết định...(3)...

Họ tên, chức danh của người báo cáo:.....(4).....

Tôi được phân công nghiên cứu, đề xuất giải quyết việc khiếu nại (kiến nghị, kháng nghị)...(5)...theo Thông báo thụ lý số...ngày...tháng ...năm...của Tòa án nhân dân...(6)...., đối với:

.....(7).....
.....

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ việc, tôi báo cáo kết quả nghiên cứu hồ sơ và đề xuất quan điểm giải quyết như sau:

I. NỘI DUNG VỤ VIỆC

.....(8).....
.....

II. QUÁ TRÌNH GIẢI QUYẾT CỦA TÒA ÁN

.....(9).....
.....

III. QUAN ĐIỂM CỦA CÔNG CHỨC NGHIÊN CỨU

1. Việc tuân theo pháp luật

.....(10).....
.....

2. Tính có căn cứ, hợp pháp của khiếu nại (kiến nghị, kháng nghị)

.....(11).....
.....

3. Đề xuất giải quyết vụ việc

.....(12).....
.....

Trên đây là nội dung báo cáo kết quả nghiên cứu hồ sơ và đề xuất quan điểm giải quyết khiếu nại (kiến nghị, kháng nghị) đối với vụ việc nêu trên. Đề nghị lãnh đạo đơn vị xem xét, cho ý kiến./.

Công chức nghiên cứu
(Ký tên, ghi rõ họ tên)

Ngày...tháng...năm...trình lãnh đạo phụ trách
Ngày...tháng....năm...lãnh đạo phụ trách cho ý kiến
Ý kiến của lãnh đạo phụ trách

Ngày...tháng...năm...trình lãnh đạo Viện
Ngày...tháng....năm...lãnh đạo Viện cho ý kiến
Ý kiến của lãnh đạo Viện

Hướng dẫn sử dụng Mẫu số 16/PL01:

- (1) Viện kiểm sát nhân dân chủ quản cấp trên trực tiếp.
- (2) Viện kiểm sát nhân dân ban hành Báo cáo đề xuất.
- (3) Nêu tên, số, ngày, tháng, năm, Tòa án ban hành quyết định bị khiếu nại (kiến nghị, kháng nghị).
- (4) Ghi họ tên, chức danh tư pháp của người báo cáo đề xuất.
- (5) Nêu rõ tên, số, kí hiệu, ngày tháng năm của quyết định bị khiếu nại (kiến nghị, kháng nghị); tên Tòa án nhân dân cấp huyện ban hành quyết định bị khiếu nại (kiến nghị, kháng nghị)
- (6) Ghi tên Tòa án nhân dân đang thụ lý, giải quyết khiếu nại (kiến nghị, kháng nghị).
- (7) Ghi thông tin đầy đủ của người bị đề nghị đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc (họ tên, ngày tháng năm sinh, nơi cư trú), cha mẹ của người bị đề nghị hoặc người giám hộ, người đại diện hợp pháp.
- (8) Yêu cầu nêu tóm tắt, trung thực, chính xác, khách quan nội dung của vụ việc về đối tượng bị đề nghị thuộc trường hợp nào quy định tại khoản 1 Điều 33 Luật Phòng, chống ma túy năm 2021; trình tự, thủ tục lập hồ sơ đề nghị; ý kiến của cơ quan đề nghị đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc; ý kiến của người bị đề nghị, cha mẹ hoặc người giám hộ, người đại diện của người bị đề nghị (nếu có).
- (9) Nêu quá trình xem xét, giải quyết của Tòa án từ khi thụ lý đơn khiếu nại (văn bản kiến nghị, quyết định kháng nghị) đến thời điểm xây dựng báo cáo đề xuất, bao gồm: việc thụ lý, mở phiên họp, tổng đạt, niêm yết văn bản tố tụng và các trình tự, thủ tục khác (nếu có) do Tòa án tiến hành.
 - Nêu phần quyết định của Quyết định bị khiếu nại (kiến nghị, kháng nghị).
 - Nêu tóm tắt nội dung khiếu nại (kiến nghị, kháng nghị).

(10) Nhận xét, đánh giá rõ ràng, đầy đủ tính hợp pháp của hành vi và quyết định của Tòa án, Thẩm phán đúng hay chưa đúng quy định của Pháp lệnh số 01/2022 và các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan, nêu tài liệu, chứng cứ chứng minh *(tránh lặp lại những nội dung đã được trình bày tại Phần II)*

- Trường hợp Tòa án, Thẩm phán có vi phạm, cần nêu rõ vi phạm, đánh giá về mức độ vi phạm, dẫn chiếu cụ thể quy định pháp luật bị vi phạm và đề xuất hướng xử lý vi phạm.

(11) Phân tích, lập luận, đánh giá đầy đủ, khách quan về tính có căn cứ của khiếu nại (kiến nghị, kháng nghị).

(12) Đề xuất quan điểm chấp nhận hay không chấp nhận khiếu nại (kiến nghị, kháng nghị).

VIỆN KIỂM SÁT NHÂN DÂN...(1)
VIỆN KIỂM SÁT NHÂN DÂN...(2)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:..../PB-VKS-PL01

.....,ngày ...tháng.....năm 20.....

PHÁT BIỂU

**Của Kiểm sát viên tại phiên họp
xem xét, giải quyết khiếu nại (kiến nghị, kháng nghị)**

*Căn cứ Điều 27 Luật Tổ chức Viện kiểm sát nhân dân ngày 24/11/2014;
Căn cứ Điều 4, Điều 40 Pháp lệnh về Trình tự, thủ tục Tòa án nhân dân
xem xét, quyết định việc đưa người nghiện ma túy từ đủ 12 tuổi đến dưới 18 tuổi
vào cơ sở cai nghiện bắt buộc ngày 24/3/2022.*

Hôm nay, Tòa án nhân dân...(3)...mở phiên họp xem xét, giải quyết
khiếu nại (kiến nghị, kháng nghị) đối với...(4)...của Tòa án nhân dân...(5)....:

.....(6).....
.....

Sau khi xem xét đơn khiếu nại (văn bản kiến nghị, quyết định kháng
nghị), hồ sơ vụ việc và tham gia phiên họp hôm nay, đại diện Viện kiểm sát
nhân dân....(2)....phát biểu ý kiến như sau:

I. VỀ VIỆC TUÂN THEO PHÁP LUẬT TỐ TỤNG

1. Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Thư ký phiên họp

.....(7).....
.....

2. Việc chấp hành pháp luật của người tham gia trình tự, thủ tục giải quyết khiếu nại (kiến nghị, kháng nghị)

.....(8).....
.....

II. VỀ VIỆC GIẢI QUYẾT KHIẾU NẠI (KIẾN NGHỊ, KHÁNG NGHỊ)

.....(9).....
.....

III. YÊU CẦU, KIẾN NGHỊ KHẮC PHỤC VI PHẠM (NẾU CÓ)

.....(10).....

.....

Trên đây là ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân...(2)...về việc tuân theo pháp luật và giải quyết việc khiếu nại (kiến nghị, kháng nghị) nêu trên./.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân cùng cấp;
- Lãnh đạo cơ quan, đơn vị phụ trách (để báo cáo);
- Lưu: VT, HSKS.

KIỂM SÁT VIÊN

(Ký tên, ghi rõ họ tên)

Hướng dẫn sử dụng Mẫu số 17/PL01:

- (1) Ghi tên Viện kiểm sát chủ quản cấp trên trực tiếp.
- (2) Ghi tên Viện kiểm sát ban hành bài phát biểu.
- (3) Ghi tên Tòa án nhân dân mở phiên họp xem xét, giải quyết khiếu nại (kiến nghị, kháng nghị).
- (4) Nêu rõ số, kí hiệu, ngày, tháng, năm ban hành Quyết định của Tòa án nhân dân cấp huyện bị khiếu nại, kiến nghị, kháng nghị.
- (5) Tên Tòa án nhân dân ban hành Quyết định bị khiếu nại, kiến nghị, kháng nghị.
- (6) Ghi thông tin đầy đủ của người bị đề nghị đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc (họ tên, ngày tháng năm sinh, nơi cư trú), cha mẹ của người bị đề nghị hoặc người giám hộ, người đại diện hợp pháp, người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp (nếu có).
- (7) Nêu rõ Thẩm phán, Thư ký phiên họp đã thực hiện đúng hay chưa đúng thủ tục thụ lý đơn khiếu nại (văn bản kiến nghị, quyết định kháng nghị), mở phiên họp, hoãn phiên họp (nếu có), bố trí tổ chức phòng họp, trình tự, thủ tục tiến hành phiên họp quy định tại Điều 39, Điều 40 của Pháp lệnh số 01/2022.
Trường hợp Thẩm phán, Thư ký phiên họp không thực hiện hoặc thực hiện chưa đúng, chưa đầy đủ quy định của Pháp lệnh số 01/2022 thì Kiểm sát viên phát biểu về nội dung vi phạm, dẫn chiếu quy định của pháp luật, đánh giá tác động của vi phạm đối với việc giải quyết vụ việc.
- (8) Người khiếu nại (đại diện hợp pháp của người khiếu nại), đại diện cơ quan đề nghị; cơ quan, tổ chức, cá nhân được Tòa án mời tham gia phiên họp (nếu có) đã chấp hành đúng hay chưa đúng quy định tại Điều 40 Pháp lệnh số 01/2022.
Trường hợp người tham gia trình tự, thủ tục giải quyết khiếu nại (kiến nghị, kháng nghị) có vi phạm thì nêu rõ vi phạm là gì, dẫn chiếu quy định của pháp luật và đề nghị Thẩm phán chủ tọa phiên họp có biện pháp xử lý vi phạm.
- (9) Tùy từng trường hợp, chỉ có khiếu nại của người bị đề nghị (kiến nghị của cơ quan đề nghị); chỉ có kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân hoặc trường hợp vừa có khiếu nại (kiến nghị) vừa có kháng nghị, Kiểm sát viên căn cứ vào Điều 26 Quy chế kiểm sát việc xem xét, quyết định đưa người nghiện ma túy từ đủ 12 tuổi đến dưới 18 tuổi vào cơ sở cai nghiện bắt buộc ban hành kèm theo Quyết định số .../QĐ-VKSTC ngày ...tháng....năm... của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tối cao để phát biểu về việc giải quyết vụ việc (không bao gồm nội dung về việc tuân theo pháp luật đã nêu tại phần I).
- (10) Trường hợp Kiểm sát viên có yêu cầu, kiến nghị với Thẩm phán thì ghi rõ nội dung.

VIỆN KIỂM SÁT NHÂN DÂN⁽¹⁾....
VIỆN KIỂM SÁT NHÂN DÂN⁽²⁾....

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:..../PKS-VKS-PL01

...., ngày ...tháng...năm 20...

PHIẾU KIỂM SÁT
Quyết định giải quyết khiếu nại (kiến nghị, kháng nghị)

Ngày...tháng... năm..., Viện kiểm sát nhân dân...(2)... nhận được Quyết định giải quyết khiếu nại (kiến nghị, kháng nghị) số:...ngày...tháng...năm...của Tòa án nhân dân...(3)....

Qua kiểm sát Quyết định nêu trên của Tòa án thấy:

1. Về thẩm quyền giải quyết

.....(4).....
.....

2. Về nội dung và hiệu lực của Quyết định

.....(5).....
.....

3. Về thời hạn Tòa án gửi Quyết định

.....(6).....
.....

4. Vi phạm khác của Tòa án (ghi rõ điều luật vi phạm và loại vi phạm)

.....
.....

5. Đề xuất của Kiểm sát viên/Kiểm tra viên:

.....
.....

6. Ý kiến của lãnh đạo đơn vị:

.....
.....

Ngày...tháng...năm...
LÃNH ĐẠO ĐƠN VỊ
(Ký tên, ghi rõ họ tên)

KIỂM SÁT VIÊN/ KIỂM TRA VIÊN
(Ký tên, ghi rõ họ tên)
(6)

Hướng dẫn sử dụng Mẫu số 18/PL01:

- (1) Viện kiểm sát nhân dân chủ quản cấp trên trực tiếp.
- (2) Viện kiểm sát ban hành Phiếu kiểm sát.
- (3) Tòa án nhân dân ban hành Quyết định giải quyết khiếu nại, kiến nghị, kháng nghị.
- (4) Kiểm sát về thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 2 Điều 3 Pháp lệnh số 01/2022.
- (5) Kiểm sát tính có căn cứ, nội dung của Quyết định theo quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 42 Pháp lệnh số 01/2022 và các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan.
- (6) Ghi rõ Tòa án gửi Quyết định đúng hay không đúng thời hạn (gửi chậm bao nhiêu ngày) theo quy định tại khoản 2 Điều 42 Pháp lệnh số 01/2022.
- (7) Trường hợp Kiểm tra viên được phân công giúp việc cho Kiểm sát viên lập phiếu kiểm sát thì Kiểm tra viên và Kiểm sát viên cùng ký, ghi rõ họ tên vào phiếu kiểm sát.